

Số : 58 /2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành “71 biểu mẫu về thủ tục hành chính
trong lĩnh vực xây dựng, đất đai, nhà ở”.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 119/2002/QĐ-UB ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2005;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp (tờ trình số 2886/STP-VB ngày 18 tháng 11 năm 2003) và của Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố (tờ trình số 155/BCĐ-CCHC ngày 19 tháng 11 năm 2003);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “71 biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đất đai, nhà ở” áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, gồm :

- 1.1- 13 biểu mẫu liên quan đến cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ;
- 1.2- 23 biểu mẫu liên quan đến giao đất, thuê đất, chuyển đổi, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng, góp vốn, thế chấp, bảo lãnh và đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
- 1.3- 14 biểu mẫu liên quan đến thuê nhà và mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước;

1.4- 21 biểu mẫu về công chứng liên quan đến giao dịch bất động sản thuộc sở hữu tư nhân;

Điều 2. Các biểu mẫu về thủ tục hành chính nêu trên được thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2004, được công bố công khai trên trang Web của thành phố, niêm yết tại công sở các sở ngành liên quan, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn), quận, huyện và in trên giấy trắng khổ A4 (21,59 cm x 27,94 cm) để tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng.

Điều 3. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở ngành chức năng tiếp tục rà soát các thủ tục, biểu mẫu hồ sơ hành chính còn lại liên quan đến các lĩnh vực nêu trên và các lĩnh vực khác để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn cú trách nhiệm triển khai thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4,
- VPCP, Bộ Nội vụ,
- Thường trực Thành ủy,
- TT.HĐND, UBND/TP,
- VPHĐ-UB : CPVP,
- Các Tổ NCTH
- Lưu(ĐT-KT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đua

CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP PHÉP XÂY DỰNG NHÀ Ở RIÊNG LẺ, GỒM CÓ 13 BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 3 năm 2004 của ủy ban nhân dân thành phố)

MẪU SỐ: 01/GPXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG¹

Xây dựng mới	
--------------	--

Kính gửi:

- Tên chủ đầu tư: Sinh năm.....
Chứng minh nhân dân số..... do.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú:
Số nhà: đường:
Phường (xã): quận (huyện):
Số điện thoại:
- Địa điểm xây dựng:
Lô đất số..... diện tích:
Tại số nhà:..... đường:
Phường (xã): quận (huyện):
Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, sử dụng đất số:.....
do:..... cấp ngày:
- Nội dung xin phép xây dựng:
Loại công trình:
Diện tích xây dựng tầng trệt :.....m²
Số tầng:, chiều cao (m):
Tổng diện tích sàn xây dựng (m²):.....
- Tên đơn vị hoặc người thiết kế (nếu có):
Địa chỉ nơi đặt trụ sở đơn vị, hoặc địa chỉ thường trú của người thiết kế:.....
Số nhà: đường:
Phường (xã): quận (huyện):
Số điện thoại:

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

² Ủy ban nhân dân quận (huyện) nơi có công trình xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép tùy theo thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng

5. Thời gian hoàn thành công trình dự kiến là.....tháng kể từ ngày khởi công xây dựng.

6. Tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo nội dung Giấy phép xây dựng và thiết kế được duyệt đính kèm Giấy phép, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và xử lý theo quy định của luật pháp.

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG
(XÃ, THỊ TRẤN) ³**

(ký tên, đóng dấu)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....
Người làm đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

³ Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn) nơi xây dựng công trình về nội dung khai ở mục 2 của đơn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG hoặc
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
(HUYỆN)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ___/_____

BIÊN NHẬN HỒ SƠ⁴

Ủy ban nhân dân quận (huyện) (hoặc Sở Xây dựng) có nhận được hồ sơ đề nghị cấp :

+ Giấy phép xây dựng + Biên bản kiểm tra hoàn công
của Ông (Bà):sinh
năm:.....

Chứng minh nhân dân số:.....do:.....

cấp ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú:
.....

STT	TÊN CÁC LOẠI GIẤY TỜ	Số bản	
		Chính	Sao
1.	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng/ Biên bản kiểm tra hoàn công		
2.	Giấy tờ về quyền sử dụng đất, sở hữu nhà - -		
3.	ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà (nếu là nhà do Nhà nước quản lý)		
4.	Bản trích lục bản đồ hiện trạng vị trí đất		
5.	Bản trích đo trên thực địa xác định sơ đồ ranh giới lô đất, cao độ và tỷ lệ đúng quy định địa chính		
6.	Hồ sơ thiết kế gồm: - Mặt bằng công trình trên lô đất, tỷ lệ 1/200-1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình. - Mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt công trình, tỷ lệ 1/100. - Mặt bằng móng, tỷ lệ 1/100-1/200 và chi tiết mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện tỷ lệ 1/100-1/200.		
7.	ảnh chụp khổ 9 cm x 12 cm mặt chính công trình có không gian liền kề trước khi cải tạo, sửa chữa và mở rộng.		
8.	Hồ sơ khảo sát hiện trạng (xác định khả năng nâng tầng và biện pháp gia cố) của tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân.		
9.	Giấy báo kiểm tra công trình hoàn thành		
10.	Giấy phép xây dựng		
11.	Biên bản kiểm tra công tác định vị móng công trình		
12.	Biên bản kiểm tra xây hầm vệ sinh tự hoại, hệ thống thoát nước		
13.	Hợp đồng thi công với nhà thầu xây dựng có tư cách pháp nhân		
Tổng cộng gồm: loại hồ sơ			

Ngày khảo sát thực địa:.....

Ngày trả hồ sơ:.....

- Đề nghị mang theo biên nhận khi đến liên hệ.

⁴ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

Lưu ý: - Thời gian nhận kết quả giải quyết hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là:

- + 10 ngày làm việc đối với nhà có nguy cơ sụp đổ có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã.
- + 20 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ bán kiên cố.
- + 30 ngày làm việc đối với những trường hợp khác.

....., ngày..... tháng năm.....

Người nhận hồ sơ
(ký và ghi rõ họ và tên)

HƯỚNG DẪN MỤC 2 CÁC GIẤY TỜ VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU NHÀ

I. Một trong các loại Giấy tờ về quyền sử dụng đất, sở hữu nhà:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (do Tổng cục Quản lý ruộng đất trước đây hoặc Tổng Cục Địa chính phát hành), kể cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình mà trong đó có ghi diện tích đo đạc tạm thời hoặc ghi nợ tiền sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ.

2. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Nghị định 60/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về việc quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại đô thị.

3. Quyết định giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở và các công trình khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Những giấy tờ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích làm nhà ở, chuyên dùng, trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai qua từng thời kỳ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mà người được giao đất, thuê đất vẫn liên tục sử dụng từ đó đến nay.

5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ địa chính mà không có tranh chấp.

6. Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất ở mà người đó vẫn sử dụng đất liên tục từ đó đến nay và không có tranh chấp gồm: bằng khoán điền thổ hoặc trích lục, trích sao bản đồ điền thổ, bản đồ phân chiết thửa; chứng thư đoạn mãi đã thị thực, đăng tịch, sang tên tại văn phòng Chương khế, Ty điền địa, Nha trước bạ.

7. Giấy tờ về thừa kế nhà, đất được Ủy ban nhân dân xã-phường, thị trấn xác nhận về thừa kế, về đất đó không có tranh chấp.

8. Bản án hoặc Quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật hoặc Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật.

9. Giấy tờ chuyển nhượng đất đai, mua bán nhà ở kèm theo quyền sử dụng đất ở được Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm tra là đất đó không có tranh chấp và được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận kết quả thẩm tra của Ủy ban nhân dân cấp xã.

10. Giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo hướng dẫn tại Thông tư số 47/BXD-XDCBĐT ngày 05 tháng 8 năm 1989 và Thông tư số 02/BXD-ĐT ngày 29 tháng 4 năm 1992 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng về việc hóa giá nhà cấp III, cấp IV tại các đô thị từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 hoặc từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 mà trong giá nhà đã tính đến giá đất ở của nhà đó.

11. Giấy tờ hợp lệ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở bao gồm một trong các loại giấy tờ sau :

11.1 Giấy tờ được cấp hoặc chứng nhận trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 cho người có quyền sở hữu nhà, sử dụng đất mà người ấy vẫn quản lý, sử dụng liên tục đến nay và không có tranh chấp :

11.1.1 Bằng khoán điền thổ (đất thổ cư) có ghi rõ trên đất có nhà ; Văn tự đoạn mãi bất động sản (nhà và đất) có chứng nhận của Phòng chứng khế Sài Gòn, đã trước bạ (đối với trường hợp việc đoạn mãi này chưa được đăng ký vào bằng khoán điền thổ).

11.1.2 Giấy phép cho xây cất nhà hoặc giấy phép hợp thức hóa kiến trúc được cấp bởi cơ quan thẩm quyền của chế độ cũ : Đô trưởng Sài Gòn, Tỉnh trưởng tỉnh Gia Định hoặc của các tỉnh khác, nay thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh.

11.1.3 Văn tự mua bán, chuyển dịch quyền sở hữu nhà có chính quyền chế độ cũ thị thực hoặc chứng nhận đã trước bạ ; Văn tự mua bán, chuyển dịch quyền sở hữu nhà không có thị thực hoặc chứng nhận của chính quyền chế độ cũ đã trước bạ.

11.2 Giấy tờ được cấp hoặc chứng nhận sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 :

11.2.1. Quyết định, Giấy phép hay Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Xây dựng cơ bản thành phố, Sở Xây dựng thành phố, Sở Quản lý nhà đất và Công trình công cộng thành phố, Sở Nhà đất thành phố, Kiến Trúc sư trưởng thành phố, ủy ban nhân dân quận - huyện công nhận quyền sở hữu nhà (đã trước bạ) hoặc cho phép xây dựng nhà, đã trước bạ.

Đối với Giấy phép xây dựng được cấp từ ngày 23 tháng 01 năm 1992 đến ngày 06 tháng 10 năm 1993 phải là Giấy phép xây dựng được cấp sau khi đã có giấy phép khởi công xây dựng.

Giấy phép xây dựng được cấp từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 trở về sau phải kèm theo biên bản kiểm tra công trình hoàn thành và chứng từ sở hữu nhà cũ (nếu là xây dựng trên nền nhà cũ) hoặc kèm chứng từ sử dụng đất hợp lệ theo hướng dẫn tại Công văn số 647/CV-ĐC (điểm 2, 3, 4, 7, 8, 9 của Mục I và toàn bộ Mục II) ngày 31 tháng 5 năm 1995 của Tổng cục Địa chính (nếu là xây dựng trên đất trống) mới được coi là hợp lệ về quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

Giấy phép xây dựng được cấp từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 phải được trước bạ theo quy định.

11.2.2 Các giấy phép ủy quyền (sở hữu) nhà do Sở Nhà đất thành phố hoặc ủy ban nhân dân quận - huyện đã cấp, có nội dung công nhận quyền sở hữu nhà cho người thụ ủy và đã làm thủ tục trước bạ chuyển quyền.

11.2.3 Quyết định cấp phó bản chủ quyền nhà của các cơ quan có thẩm quyền (thay thế bản chính).

11.2.4 Quyết định hoặc giấy chứng nhận của ủy ban nhân dân huyện cấp, công nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với nhà tại khu vực nông thôn trước khi có quyết định chuyển thành đô thị của cơ quan có thẩm quyền hoặc ngoài khu nội thị trấn tại các huyện, đã trước bạ.

11.2.5 Các loại giấy tờ nêu tại điểm 11.2 nếu có yêu cầu phải trước bạ mà chưa thực hiện và hiện trạng nhà, đất không thay đổi thì nay được trước bạ theo quy định của pháp luật.

11.3 Giấy tờ được lập, cấp hoặc chứng nhận trước và sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 phải kèm theo chứng từ hợp lệ của chủ cũ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên:

11.3.1 Tờ di chúc hoặc tờ thỏa thuận tương phân di sản về nhà ở được lập tại phòng Công chứng Sài Gòn, tại Phòng Công chứng Nhà nước hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận và đã trước bạ.

11.3.2 Bản án hoặc Quyết định của Tòa án công nhận quyền sở hữu nhà đã có hiệu lực pháp luật và đã trước bạ.

11.3.3 Hợp đồng chuyển quyền sở hữu nhà lập tại cơ quan công chứng Nhà nước hoặc Ủy ban nhân dân huyện nơi có căn nhà tọa lạc, đã nộp lệ phí trước bạ và đăng ký tại Sở Địa chính - Nhà đất hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện, Phòng Quản lý đô thị huyện trước đây.

11.3.4 Văn bản bán đấu giá bất động sản có chứng nhận của Công chứng viên và Bản án, Quyết định, văn bản có liên quan của Tòa án, Cơ quan thi hành án, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, đã trước bạ và đăng ký tại Sở Địa chính - Nhà đất trong trường hợp nhà mua qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc mua phát mãi của cơ quan thi hành án.

11.4 Trường hợp các chứng từ nêu tại điểm 11 chỉ rõ diện tích đất khuôn viên nhà ở thì cả diện tích đất khuôn viên đó được coi là có giấy tờ hợp lệ.

II. Trường hợp không có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất đủ điều kiện để cấp Giấy phép xây dựng

Trong trường hợp hộ gia đình không có các loại giấy tờ được nêu trên (phần I) thì phải được Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) nơi có công trình xây dựng thẩm tra là đất đó không có tranh chấp và được Ủy ban nhân dân quận (huyện) xác nhận kết quả thẩm tra đó thì cũng được cấp Giấy phép xây dựng.

III. Chuyển mục đích sử dụng đất trước khi xin cấp Giấy phép xây dựng

Trường hợp chủ đầu tư xây dựng trên đất của mình đã có giấy tờ về quyền sử dụng đất nhưng không phù hợp mục đích sử dụng đất thì phải làm thủ tục thay đổi mục đích sử dụng đất (từ đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối....sang đất xây dựng) phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt, trước khi xin cấp Giấy phép xây dựng.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG hoặc
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
(HUYỆN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: _____/_____

....., ngày..... tháng năm.....

PHIẾU BÁO YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ⁵

Cấp giấy phép xây dựng	
Làm thủ tục hoàn công	
Cấp phó bản giấy phép xây dựng	

Kính gửi: Ông (Bà).....

Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... (hoặc Sở Xây dựng) có nhận được đơn của Ông (Bà)..... đề nghị cấp:

- + Giấy phép xây dựng
- + Biên bản kiểm tra hoàn công
- + Phó bản giấy phép xây dựng

với biên nhận số:..... ngày.....tháng.....năm.....do cấp.

Đề Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... (hoặc Sở Xây dựng) có đủ cơ sở giải quyết cấp theo yêu cầu, đề nghị Ông (Bà) bổ sung các văn bản sau đây:

-
-
-

Trân trọng.

Lưu ý: - Nếu quá 30 ngày từ khi phát hành giấy báo này mà chủ đầu tư không bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn trên thì Ủy ban nhân dân quận (huyện) hoặc Sở Xây dựng đưa hồ sơ vào lưu trữ theo quy định.

- Đề nghị chủ đầu tư mang theo biên nhận hồ sơ và phiếu báo này khi đến liên hệ.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG hoặc
TUN. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN)...
Trưởng phòng quản lý đô thị**

⁵ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: _____/2004/QĐ-UB ngày___/___/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thành phố Hồ Chí Minh
SỞ XÂY DỰNG hoặc
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN).....

Mẫu số: 04/GPXD
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____ / ____

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ⁶

Xây dựng mới	
<i>Cải tạo, sửa chữa</i>	

1. Cấp cho chủ đầu tư:..... Sinh năm:.....
Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

2. Địa chỉ thường trú:

Số nhà: đường:
phường (xã): quận (huyện):

3. Được phép xây dựng công trình:

4. Theo thiết kế có ký hiệu:

5. Do: thiết lập

Gồm các hạng mục sau đây:

.....
.....
.....

- Trên lô đất số: diện tích:.....

- Cao độ nền: Chỉ giới xây dựng:.....

Tại số nhà: đường:

phường (xã): quận (huyện):

6. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

.....

7. Thời hạn hoàn thành công trình dự kiến làtháng, kể từ ngày khởi công xây dựng.

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG hoặc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN)**

⁶ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

Những điều cần lưu ý:

1. Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của người có liên quan.

2. Chủ đầu tư phải thực hiện các điều sau đây :

- Phải thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về đất đai, về quy hoạch, về đầu tư và xây dựng và giấy phép xây dựng này.

- Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...)

- Xuất trình giấy phép xây dựng cho ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) nơi có công trình trước khi khởi công xây dựng và yết báo phối cảnh công trình (nếu có)- số giấy phép, tên đơn vị thiết kế, đơn vị thi công, ngày hoàn thành tại địa điểm xây dựng công trình.

- Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

- Khi xây dựng xong, chủ đầu tư phải báo cáo cho cơ quan cấp phép lập hồ sơ hoàn công.

Giấy phép xây dựng có kèm theo biên bản kiểm tra công trình mới có giá trị đăng ký quyền sở hữu công trình.

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được giấy phép xây dựng; quá thời hạn trên thì chủ đầu tư phải xin gia hạn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ⁷

Kính gửi:⁸

Tôi tên: sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do: cấp ngày:

Địa chỉ thường trú:

Số nhà: đường:

phường (xã): quận (huyện):

Là chủ đầu tư công trình: tại số:

đường: phường (xã): quận (huyện):

đã được² cấp Giấy phép xây dựng số: ngày tháng năm

Lý do xin gia hạn:

.....
.....

Đính kèm:

- Giấy phép xây dựng (bản chính)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ và tên)

⁷ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ____/2004/QĐ-UB ngày ____/____/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

⁸ Ủy ban nhân dân quận (huyện) nơi có công trình xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép tùy theo thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG⁹

Giấy phép xây dựng	
Biên bản kiểm tra	

Kính gửi:.....¹⁰

Tôi tên:.....sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:do:..... cấp ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà: đường:

phường (xã):..... quận (huyện):.....

- Là chủ đầu tư công trình tại số:

đường:.....phường (xã): quận (huyện):.....

đã được² cấp Giấy phép xây dựng số: ngày.....tháng..... năm.....

- Công trình xây dựng được hoàn công theo Biên bản kiểm tra hoàn công số..... ngày.....tháng.....năm do..... cấp.

Nay đề nghị điều chỉnh nội dung như sau¹¹:

+ Nội dung trong: Giấy phép xây dựng Biên bản kiểm tra hoàn công

.....
.....
.....

+ Nội dung đề nghị điều chỉnh:

.....
.....
.....

ĐÍNH KÈM:

-
-
-

TP HCM, NGÀY.....THÁNG..... NĂM.....

Người làm đơn,
(ký và ghi rõ họ và tên)

⁹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số:___/2004/QĐ-UB ngày___/___/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹⁰ Ủy ban nhân dân quận (huyện) nơi có công trình xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép tùy theo thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

¹¹ Đánh dấu X vào ô thích hợp

Số: ____ / ____

....., ngày..... tháng
năm.....

GIẤY XÁC NHẬN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ¹²

Giấy phép xây dựng	
Biên bản kiểm tra hoàn công	

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Quyết định số 58/2000/QĐ-UB-ĐT ngày 25 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Xét đơn của Ông (Bà)....., ngày.....tháng.....năm..... về việc đề nghị điều chỉnh nội dung:

+ Giấy phép xây dựng số:....., ngày.....tháng.....năm do..... cấp và các chứng thư kèm theo.

+ Biên bản kiểm tra hoàn công số:....., ngày.....tháng.....năm do..... cấp và các chứng thư kèm theo.

Qua đối chiếu hồ sơ,¹³ xác nhận nội dung được điều chỉnh như sau:

+ Nội dung trong ¹⁴ Giấy phép xây dựng Biên bản kiểm tra hoàn công

+ Nội dung điều chỉnh:

Giấy xác nhận này được lập thành 02 (hai) bản, cấp cho Ông/Bà:..... 01 (một) bản, lưu tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) hoặc Sở Xây dựng 01 (một) bản và có giá trị pháp lý đính kèm Giấy phép xây dựng số, ngày.....tháng.....năm.....

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG hoặc
TUN. CHỦ TỊCH UBND QUẬN (HUYỆN).....
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

¹² Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ____/2004/QĐ-UB ngày ____/____/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹³ Ủy ban nhân dân quận (huyện) nơi có công trình xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép tùy theo thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng

¹⁴ Đánh dấu X vào ô thích hợp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ¹⁵

Kính gửi:¹⁶

Tôi tên: Sinh
năm:

Chứng minh nhân dân số: do: cấp ngày:

Địa chỉ thường trú:

Số nhà: đường:

phường (xã): quận (huyện):

Là chủ đầu tư công trình tại số:

đường: phường (xã): quận (huyện):

đã được² cấp Giấy phép xây dựng số: ngày tháng năm

Nay tôi đề nghị được thay đổi nội dung Giấy phép xây dựng đã được cấp.

+ Nội dung trong Giấy phép xây dựng đã cấp:

+ Nội dung đề nghị thay đổi:

ĐÍNH KÈM: BẢN VẼ THIẾT KẾ MỚI TP HCM, NGÀY THÁNG NĂM

Người làm đơn
(ký và ghi rõ họ và tên)

¹⁵ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ____/2004/QĐ-UB ngày ____/____/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹⁶ Ủy ban nhân dân quận (huyện) nơi có công trình xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép tùy theo thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÓ BẢN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ¹⁷

Kính gửi:¹⁸

Tôi tên: Sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do: cấp ngày:

Địa chỉ thường trú:

Số nhà: đường:

phường (xã): quận (huyện):

Là chủ đầu tư công trình tại số:

đường: phường (xã): quận (huyện):

đã được² cấp Giấy phép xây dựng số: ngày tháng năm

Lý do xin cấp phó bản:

Tôi xin cam đoan lời khai là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi sự gian dối.

*Xác nhận của ủy ban nhân dân
phường (xã, thị trấn) ¹⁹*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....
Người làm đơn
(kỳ và ghi rõ họ và tên)*

¹⁷ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số ____/2004/QĐ-UB ngày ____/____/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹⁸ Ủy ban nhân dân quận (huyện) nơi có công trình xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp phép tùy theo thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng

¹⁹ Xác nhận của Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) nơi thường trú của người làm đơn về chữ ký của người làm đơn

Số: ____ / ____

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG hoặc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN).....²⁰**
V/v cấp phó bản giấy phép xây dựng

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG hoặc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN).....**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Quyết định số 58/2000/QĐ-UB ngày 25 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Xét đơn của Ông (bà)..... ngày..... tháng..... năm.....
về việc đề nghị cấp phó bản Giấy phép xây dựng số ngày tháng năm do Ủy ban nhân dân quận (huyện) (hoặc Sở Xây dựng) cấp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay cấp phó bản Giấy phép xây dựng cho:

Ông (Bà):..... Sinh năm:.....
Chứng minh nhân dân số:..... do: cấp
ngày:.....

Địa chỉ thường trú tại số:..... đường:

phường (xã):..... quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh
để thay thế bản chính giấy phép xây dựng số ngày..... tháng..... năm.....
do Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... (hoặc Sở Xây dựng) cấp

Nội dung giấy phép xây dựng số ngày..... tháng..... năm
do Ủy ban nhân dân quận (huyện) (hoặc Sở Xây dựng) cấp trích sao
từ hồ sơ lưu trữ được thể hiện tại mặt sau của Quyết định này.

Điều 2. Hủy bản chính Giấy phép xây dựng số ngày tháng
năm do Ủy ban nhân dân quận (huyện) (hoặc Sở Xây
dựng) cấp.

Điều 3. Quyết định này chỉ cấp 01 bản cho người làm đơn và có hiệu lực kể từ
ngày ký.

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG hoặc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN).....**

²⁰ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ____/2004/QĐ-UB ngày ____/____/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HOÀN THÀNH ²¹

Kính gửi:..... ²²

Tôi tên:..... Sinh năm:.....
Chủ đầu tư xây dựng nhà ở số:.....đường
phường (xã):.....quận (huyện):.....
được phép xây dựng công trình tại địa chỉ nêu trên theo giấy phép xây dựng
số:ngày.....tháng.....năm.....do²cấp.
- Đơn vị lập hoạ đồ thiết kế thi công:
- Đơn vị thi công:
.....
đã xây dựng hoàn chỉnh công trình nêu trên, bàn giao cho chủ đầu tư ngày.....

Tôi đề nghị ² kiểm tra và lập biên bản
công trình hoàn thành để hoàn tất thủ tục xây dựng.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm
Chủ đầu tư
(ký và ghi rõ họ và tên)

²¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày___/___/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

²² Ủy ban nhân dân quận (huyện) nơi có công trình xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp giấy phép tùy theo thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng

Số: ___ / ____

BIÊN BẢN²³
KIỂM TRA CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH

Căn cứ Điều 27 Quyết định 58/2000/QĐ-UB-ĐT ngày 25 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố (Kèm theo Giấy phép xây dựng số..... do..... cấp ngày.....)

- Ngày kiểm tra:
- Địa điểm kiểm tra:
- Cán bộ kiểm tra:

Nội dung kiểm tra:

1. Hiện trạng công trình:

- Công trình:
- Số tầng: Chiều cao công trình:.....m
- Kết cấu:
- Diện tích xây dựng tầng trệt:
- Tổng diện tích sàn xây dựng thực tế:

2. Diện tích sàn xây dựng đúng giấy phép xây dựng:

3. Kiến trúc và diện tích sàn xây dựng ngoài nội dung giấy phép xây dựng (nếu có):

4. Các vấn đề khác:

- Biên bản (văn bản) nghiệm thu về chất lượng công trình số: ngày..... (theo mẫu 16, Quyết định:...../2003/QĐ-UB)
- Biên bản (văn bản) nghiệm thu về Phòng cháy chữa cháy số: ngày.....
- Biên bản (văn bản) nghiệm thu về môi sinh, môi trường số:..... ngày.....
- Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng số: ngày.....

CHỦ ĐẦU TƯ
(ký và ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ và tên)

²³ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày___/___/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

KẾT LUẬN

Diện tích sàn xây dựng được công nhận:

Diện tích sàn xây dựng vi phạm: *(nếu có)*

Ghi chú: *(nếu có)*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG hoặc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN).....
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH VỊ MÓNG VÀ CÁC CÔNG TRÌNH
NGẦM²⁴

(Căn cứ Điều..... Quyết định...../2004/QĐ-UB ngày.../.../..... của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Các thông tin về công trình:

- Công trình:
- Địa điểm:
 - Số: Đường:
 - Phường: Quận:
 - (Nhằm thửa số:, tờ bản đồ thứ.....)
- Giấy phép xây dựng số:/GPXD ngày:..... của.....
- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật (tổng dự toán) số:..... ngày: của

2. Thành phần tham gia kiểm tra:

- Chủ đầu tư:
- Chủ dự án (nếu có):
- Đơn vị thiết kế:
- Đơn vị thi công:

Sơ đồ minh họa vị trí các hố móng

(Cần ghi rõ khoảng cách các hố móng so với lộ giới, hẻm giới và các công trình kế cận)

²⁴ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số ____/2004/QĐ-UB ngày __/__/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

Ngày kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Các tiêu chí kiểm tra theo hạng mục thiết kế được duyệt	Đánh giá		Phân tích sai lệch
			PHÙ HỢP	Không phù hợp	
Ngày kiểm tra Lần 1	1/ Định vị móng	Các vị trí móng			
		Lộ giới (hèm giới)			
		Khoảng lùi công trình so với lộ giới			
		Khoảng cách đến ranh đất, công trình kế cận			
Ngày kiểm tra Lần 2	2/ Cao độ nền	Cao độ nền			
	3/ Các công trình ngầm	Hầm tự hoại			
		Thoát nước			

3. Kết luận và kiến nghị:

Kiểm tra lần 1:

.....

.....

.....

Kiểm tra lần 2:

.....

.....

.....

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

- Lần 1:

- Lần 2:

Chủ dự án (nếu có)

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

- Lần 1:

- Lần 2:

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

- Lần 1:

- Lần 2:

Đại diện đơn vị thi công

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

- Lần 1:

- Lần 2:

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
T.

**CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN GIAO ĐẤT,
THUÊ ĐẤT, CHUYỂN ĐỔI, CHUYỂN NHƯỢNG, CHUYỂN MỤC
ĐÍCH SỬ DỤNG, GÓP VỐN, THẾ CHẤP, BẢO LÃNH VÀ ĐĂNG KÝ,
CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ THẾ CHẤP, BẢO LÃNH BẰNG QUYỀN
SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, GỒM CÓ 23 BIỂU
MẪU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 3 năm 2004
của ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIAO ĐẤT¹
(dành cho hộ gia đình, cá nhân)

Kính gửi²: - Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.....
- Ủy ban nhân dân quận, huyện.....
- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1. Người xin giao đất (đối với hộ gia đình thờ ghi tên chủ hộ):

2. Chứng minh nhân dân

số:.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

3. Địa chỉ thường trú:

4. Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

5. Địa điểm khu đất xin được giao:

6. Diện tích (m²) :

Với ranh giới được xác định bởi bản đồ hiện trạng do đơn vị đo đạc có tên:

.....lập ngày

hoặc trích lục bản đồ địa chính sốngày.....của.....

7. Mục đích sử dụng đất:

8. Thời hạn sử dụng đất (năm, nếu có thời hạn):

9. Phương thức trả tiền sử dụng đất:

10. Cam kết:

- Sử dụng đúng mục đích, chấp hành các quy định của pháp luật đất đai;

- Trả tiền sử dụng đất đầy đủ đúng hạn;

- Cam kết khốc (nếu có):

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người xin giao đất

(ký và ghi rõ họ tên)

Tên tổ chức:.....

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

ĐƠN XIN GIAO ĐẤT ¹
(dành cho tổ chức trong nước)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ²

1. Tên tổ chức xin giao đất:

2. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

3. Địa chỉ trụ sở chính:

4. Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:

5. Địa điểm khu đất xin được giao:

6. Diện tích (m²) :.....m² (được xác định trên bản đồ do đơn vị đo đạc có tên lập ngàythángnăm.....hoặc trích lục bản đồ địa chính số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

7. Mục đích sử dụng:

8. Thời hạn sử dụng (năm, nếu có thời hạn):

9. Phương thức trả tiền (nếu có):.....

10. Cam kết:

- Sử dụng đúng mục đích, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đất đai;

- Trả tiền sử dụng đất đầy đủ đúng hạn;

- Cam kết khốc (nếu có)

Đại diện tổ chức xin giao đất
(ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tên tổ chức:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....tháng.....năm

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ¹
(dành cho tổ chức trong nước)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ²

1. Tên tổ chức xin chuyển mục đích sử dụng đất:
2. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại:
5. Địa điểm khu đất xin chuyển mục đích sử dụng:
-do đang sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc Quyết định giao đất, cho thuê đất) số.....do (Ủy ban nhân dân.....)
cấp ngày.....tháng.....năm.....
6. Diện tích đất xin chuyển mục đích sử dụng:.....m² (được xác định bởi bản đồ hiện trạng do đơn vị đo đạc có tên.....lập ngày.....tháng.....năm.....)
7. Mục đích sử dụng mới:.....
8. Hình thức sử dụng đất (giao đất hay thuê đất):
9. Thời hạn sử dụng đất (*năm, nếu có thời hạn*):
10. Phương thức trả tiền (nếu có):
11. Cam kết:
 - Sử dụng đúng mục đích, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đất đai;
 - Trả tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất đầy đủ đúng hạn;
 - Cam kết khốc (*nếu có*):

Đại diện tổ chức xin chuyển mục đích sử dụng đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT¹

(dành cho hộ gia đình, cá nhân)

Kính gửi:² - Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

- Ủy ban nhân dân quận, huyện.....

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

1. Người xin chuyển mục đích sử dụng đất (đối với hộ gia đình thờ ghi tên chủ hộ):.....

2. Chứng minh nhõn dõn

sõ:.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

3. Địa chỉ thường trú :

4. Địa chỉ liên hệ:.....Điện thoại:

5. Khu đất xin chuyển mục đích sử dụng (thuộc phường, xã, quận, huyện):

.....do tôi đang sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc

Quyết định giao đất) số.....do (Ủy ban nhân dân.....)

cấp ngày.....tháng.....năm.....

6. Diện tích đất xin chuyển mục đích sử dụng:.....m², với ranh giới

được xác định bởi bản đồ hiện trạng do đơn vị đo đạc có

tên.....lập ngày.....tháng.....năm.....) hoặc trích lục bản đồ địa

chính số.....ngày.....của

7. Mục đích sử dụng mới:.....

8. Phương thức trả tiền sử dụng đất (nếu có):

9. Cam kết :.....

- Sử dụng đúng mục đích, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đất đai;

- Trả tiền chuyển mục đích sử dụng đất đầy đủ, đúng hạn;

- Cam kết khõc (nếu cú):

.....

.....,ngày.....tháng.....năm

Người xin chuyển mục đích sử dụng đất

(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT ¹
(dành cho hộ gia đình, cá nhân)

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.....
- Ủy ban nhân dân quận, huyện.....
- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1. Người xin thuê đất (*đối với hộ gia đình thờ ghi tên chủ hộ*):

2. Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày:..... thángnăm.....tại.....

3. Địa chỉ thường trú :

4. Địa chỉ liên hệ:.....
.....Điện thoại:

5. Địa điểm khu đất xin được thuê :

6. Diện tích (m²):

Với r

7. Mục đích sử dụng :

8. Thời hạn thuê (*năm*).....

9. Phương thức trả tiền thuê đất :

9. Cam kết:

- Sử dụng đúng mục đích, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đất đai;

- Trả tiền thuê đất đầy đủ đúng hạn;

- Cam kết khốc (*nếu có*)

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Người xin thuê đất

(ký và ghi rõ họ và tên)

Tên tổ chức:.....

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT¹*
(dành cho tổ chức trong nước)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức xin thuê đất:
2. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Địa chỉ liên hệ:.....
.....Điện thoại:
5. Địa điểm khu đất xin thuê:
6. Diện tích (m²):.....m², (được xác định bởi bản đồ do đơn vị đo đạc có tên lập ngày.....tháng.....năm.....hoặc trích lục bản đồ địa chính số: ngày tháng..... năm..... của.....)
7. Mục đích sử dụng :
8. Thời hạn thuê đất (năm)
9. Phương thức trả tiền
10. Cam kết :
 - Sử dụng đúng mục đích, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đất đai;
 - Trả tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất đầy đủ đúng hạn;
 - Cam kết khốc (nếu có):

Đại diện tổ chức xin thuê đất
(ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY THỎA THUẬN¹
Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất

- Tôi tên là: sinh năm:
Chứng minh nhân dân SỐ:..... DO:.....
cấp ngày:..... tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú:

- Tôi có lập hồ sơ xin sử dụng đất để xây dựng trên phần đất:
. DIỆN TÍCH: M²
. THUỘC thửa: Tờ bản đồ số..... bộ địa chính.....

- Ranh giới, diện tích khu đất được xác định theo “Bản đồ hiện trạng vị trí đất tỷ lệ 1/500 số :..... ngày..... tháng..... năm.....
do đơn vị đo đạc lập là

- NGUYỄN Phần đất do người đang quản lý sử dụng có TÊN Là:
. Ông (Bà):..... sinh năm:.....
. Chứng minh nhân dân SỐ:..... DO:.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
. Địa chỉ thường trú:

- CHÚNG TÔI cùng thỏa thuận thống nhất để Ông (Bà):
lập hồ sơ xin sử dụng m² đất nêu trên. Khi có quyết định giao đất (hoặc cho thuê đất) của cơ quan có thẩm quyền cho Ông (Bà):
..... CHÚNG TÔI SẼ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM THỎA THUẬN
Và GIAO NHẬN tiền bồi thường bằng giấy xác nhận hoàn tất việc bồi thường giữa hai bên.

Bên lập hồ sơ sử dụng đất
(ký và ghi rõ họ và tên)

Bên có đất
(ký và ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân phường (xó, thị trấn) nơi có đất
(xỏ nhận chữ ký)

HỢP ĐỒNG SỐ:...../TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ¹**

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên thế chấp

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân

số: do:

cấp
ngày: tháng năm

- Địa chỉ thường trú:

.....

- Đại diện cho:

- Địa chỉ:

.....

- Số điện thoại: Fax(nếu có):

2. Bên nhận thế chấp

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân số:

..... do:

cấp
ngày: tháng năm

- Địa chỉ thường trú:

.....

- Đại diện cho:

- Địa chỉ:

.....

- Số điện thoại: Fax(nếu có):

3. Tài sản thế chấp

3.1. Thửa đất thế chấp (nếu có)

- Diện tích đất thế chấp: m² (Bằng chữ: m²)

- Loại đất:

- Thửa số:

- Tờ bản đồ số:
 - Thời hạn sử dụng đất còn lại:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:.....
- do: cấp ngày..... tháng năm

3.2. Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

- Loại tài sản:
 - Địa chỉ nơi có tài sản:
 - Diện tích:m² (Bằng chữ:m²)
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu số: cơ quan cấp
- ngày..... tháng năm.....

4. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn như sau

4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp

- Quyền được sử dụng trong thời gian thế chấp.
- Quyền được nhận tiền vay từ bên nhận thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng vay.
- Trong thời hạn thế chấp nếu không được sự đồng ý của bên nhận thế chấp, thì không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.
- Không hủy hoại hoặc làm giảm giá trị của thửa đất đã thế chấp trong thời hạn thế chấp.
- Thanh toán tiền vay đúng hạn, đúng phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng vay.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp

- Quyền yêu cầu bên thế chấp giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thế chấp (nếu có).
- Quyền kiểm tra, yêu cầu bên thế chấp quyền sử dụng đất thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng này.
- Nghĩa vụ cho bên thế chấp vay đủ số tiền theo hợp đồng vay.
- Trả lại giấy tờ cho bên thế chấp khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

4.3. Các bên thỏa thuận phương thức xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã thế chấp

Xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng này.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, thì bên nhận thế chấp có quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4.4. Thỏa thuận về đăng ký, xóa đăng ký thế chấp

Các bên thỏa thuận về bên thực hiện đăng ký, xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

4.5. Các thỏa thuận khác

4.6. Cam kết của các bên

- a) Bên thế chấp cam kết rằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đem thế chấp là hợp pháp và không có tranh chấp
- b) Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
- c) Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- d) Hợp đồng này lập tại: ngày tháng năm thành.....bản và có giá trị như nhau.
- đ) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại mục II hợp đồng này xác nhận hoặc chứng thực.

BÊN THẾ CHẤP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN THẾ CHẤP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

II. Phần ghi của cơ quan đăng ký

Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chứng thực của ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi có đất thế chấp:

1. Về giấy tờ sử dụng đất:
2. Về hiện trạng thửa đất:
 - 2.1. Chủ sử dụng đất:
 - 2.2. Diện tích:
 - 2.3. Loại đất:
 - 2.4. Thời gian sử dụng đất còn lại:.....
 - 2.5. Thửa đất số:.....
 - 2.6. Thuộc tờ bản đồ số:.....
 - 2.7. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:
3. Thuộc trường hợp được thế chấp quyền sử dụng đất được quy định tại điểm khoản Điều của Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ.

.....,ngày.....tháng.....năm..... **thủ**
 (Ký, ghi rõ chức danh, họ tên, đóng dấu)

HỢP ĐỒNG SỐ:...../BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH BẰNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT¹**

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên bảo lãnh

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân

số: do:

cấp

ngày: tháng năm

..

- Địa chỉ thường trú:

.....

- Đại diện cho:

- Địa chỉ:

.....

- Số điện thoại: Fax(nếu có):

2. Bên nhận bảo lãnh

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân số:

..... do:

cấp

ngày: tháng năm

..

- Địa chỉ thường trú:

.....

- Đại diện cho:

- Địa chỉ :

.....

- Số điện thoại: Fax(nếu có):

3. Bên được bảo lãnh

- Ông (Bà): Sinh ngày tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Chứng minh nhân dân số:.....
..... do:.....

cấp
ngày:..... tháng năm.....

- Hộ khẩu thường trú:

- Đại diện cho:.....

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:..... Fax(nếu có):.....

4.Tài sản bảo lãnh

4.1. Thừa đất bảo lãnh (nếu có)

- Diện tích đất bảo lãnh:.....m² (Bằng chữ:m²)

- Loại đất:.....

- Thừa số:.....

- Tờ bản đồ số:.....

- Thời hạn sử dụng đất còn lại:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:.....

do: cấp ngày..... tháng năm

4.2.Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

- Loại tài sản:

- Địa chỉ nơi có tài sản:

- Diện tích:m² (Bằng chữ:m²)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số: cơ quan cấp

ngày..... tháng năm.....

5. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng bảo lãnh quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn như sau

5.1.Quyền và nghĩa vụ của bên bảo lãnh

- Quyền được sử dụng trong thời hạn bảo lãnh.

- Quyền được nhận tiền vay từ bên nhận bảo lãnh quyền sử dụng đất theo hợp đồng vay.

- Trong thời hạn bảo lãnh nếu không được sự đồng ý của bên nhận bảo lãnh thì không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

- Không hủy hoại hoặc làm giảm giá trị của thừa đất đã bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh.

- Thanh toán tiền vay đúng hạn, đúng phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng vay.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh

- Quyền yêu cầu bên bảo lãnh giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất bảo lãnh (nếu có).

- Quyền kiểm tra, yêu cầu bên bảo lãnh quyền sử dụng đất thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng vay.

- Trả lại giấy tờ cho bên bảo lãnh khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

5.3. Quyền và nghĩa vụ của bên được bảo lãnh

- Được nhận đủ số tiền theo hợp đồng vay.

- Thực hiện các nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận

5.4. Các bên thỏa thuận phương thức xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã bảo lãnh

Xử lý quyền sử dụng đất tài sản đã bảo lãnh để thu hồi nợ theo hợp đồng này.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã bảo lãnh để thu hồi nợ, thì bên nhận bảo lãnh có quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5.5. Thỏa thuận về đăng ký, xóa đăng ký bảo lãnh

Các bên thỏa thuận về bên thực hiện đăng ký, xóa bảo lãnh tại cơ quan có thẩm quyền.

5.6. Các thỏa thuận khác

5.7. Cam kết của các bên

a) Bên bảo lãnh cam kết rằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đem bảo lãnh là hợp pháp và không có tranh chấp.

b) Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

c) Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

d) Hợp đồng này lập tại: ngày tháng năm thành.....bản và có giá trị như nhau.

đ) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại mục II hợp đồng này xác nhận hoặc chứng thực.

BÊN BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

II. Phần ghi của cơ quan đăng ký

Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chứng thực của ủy ban nhân dân phường(xã, thị trấn) nơi có đất bảo lãnh:

1. Về giấy tờ sử dụng đất:.....
2. Về hiện trạng thửa đất:
- 2.1. Chủ sử dụng đất:
- 2.2. Diện tích:
- 2.3. Loại đất:
- 2.4. Thời gian sử dụng đất còn lại:
- 2.5. Thửa đất số:
- 2.6. Thuộc tờ bản đồ số:
- 2.7. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:
3. Thuộc trường hợp được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất quy định tại điểm.....khoản..... Điều 1 của Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ.

.....ngày.....tháng.....năm..... THỦ

HỢP ĐỒNG SỐ :..... CT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT¹

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên cho thuê đất :

Ông (Bà):.....sinh năm:.....
- Chứng minh nhân dân số:.....do:.....
cấp ngày:.....thángnăm

- Nghề nghiệp:

- Địa chỉ thường trú:

2. Bên thuê đất :

Ông (bà): ... sinh năm:.....
- Chứng minh nhân dân số:.....do:.....
cấp ngày:.....thángnăm.....

Nghề nghiệp:.....
- Địa chỉ thường trú:.....

Hoặc Ông (Bà):.....
- Đại diện cho (đối với tổ chức):.....

- Địa chỉ:

- Số điện thoại.....Fax.....(nếu có)

Thửa đất cho thuê

- Diện tích đất cho thuê:.....m²

- Loại đất: ... Hạng đất (nếu có)

- Thửa số:

- Tờ bản đồ số:

- Thời hạn sử dụng đất còn lại:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do.....
cấp ngày..... tháng năm.....

Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

.....
.....
.....
.....

3. Hai bên nhất trí thực hiện các cam kết sau đây :

- Thời hạn cho thuê là tháng, kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm.....

- Số tiền thuê đất là (bằng số)..... đ/m² (ha)/năm (tháng).
(bằng chữ)

- Thời điểm thanh toán

- Phương thức thanh toán:

- Bên cho thuê bàn giao đất cho bên thuê theo đúng thời gian, diện tích và hiện trạng đất đã ghi trong hợp đồng này

- Bên thuê trả tiền thuê đất cho bên cho thuê theo đúng thời điểm và phương thức thanh toán đã ghi trong hợp đồng này.

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, không huỷ hoại làm giảm giá trị của đất.

- Trả lại đất cho bên cho thuê khi hết hạn thuê, đúng diện tích, đúng hiện trạng đã ghi trong hợp đồng này.

- Bên nào không thực hiện những nội dung đã cam kết ghi trong hợp đồng thì bên đó phải bồi thường những thiệt hại do vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật.

- Các cam kết khác.....

.....
.....
.....

- Hợp đồng này lập tại ngày ... tháng ... năm ... thành bản và có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày được Ủy ban nhân dân dưới đây xác nhận./.

Bên cho thuê đất
(Ghi rõ họ tên và ký)

Bên thuê đất
(Ghi rõ họ tên và ký)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất cho thuê:

- Về giấy tờ sử dụng:

- Về hiện trạng thửa đất:

Chủ sử dụng đất:

Loại đất:

Diện tích:

Thuộc tờ bản đồ số:

Số thửa đất:

Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

- Về điều kiện cho thuê: Thuộc trường hợp được cho thuê theo quy định tại Khoản Điều 15 của Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

HỢP ĐỒNG SỐ :CD CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN ĐỔI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ¹

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN CHUYỂN ĐỔI

1. Ông (Bà):sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ thường trú:.....
.....
- Diện tích đất chuyển đổi:.....m²
- Loại đất: ... Hạng đất (nếu có)
- Thừa số:
- Tờ bản đồ số:
- Thời hạn sử dụng đất còn lại:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do.....
cấp ngày..... tháng năm

2. Ông (Bà):sinh
năm.....
- Chứng minh nhân dân số:.....do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ thường trú:.....
.....
- Diện tích đất chuyển đổi:.....m²
- Loại đất: ... Hạng đất (nếu có)
- Thừa số:
- Tờ bản đồ số:
- Thời hạn sử dụng đất còn lại:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do.....
cấp ngày..... tháng năm

3. Hai bên nhất trí thực hiện các cam kết sau đây :

a) Hai bên nhất trí chuyển đổi các thửa đất đã mô tả tại điểm 1, điểm 2 Phần I hợp đồng này.

b) Chuyển đất cho nhau theo đúng diện tích, đúng hiện trạng, đúng thời gian và đầy đủ hồ sơ có liên quan đến thửa đất.

c) Nộp đầy đủ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ ghi nợ trước đây (nếu có), lệ phí địa chính, thuế chuyển quyền sử dụng (nếu có).

d) Bên nào không thực hiện đầy đủ những nội dung đã ký kết trong bản hợp đồng này do lỗi của mình thì bên đó phải bồi thường thiệt hại do lỗi gây ra theo quy định của pháp luật.

4. Quyền của bên thứ ba đối với thửa đất chuyển đổi (nếu có):

.....

5. Thỏa thuận về tài sản gắn liền với thửa đất chuyển đổi (nếu có)

.....

.....

.....

Hợp đồng này lập tạingày.... tháng.... năm thành bản và có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền dưới đây xác nhận.

ĐẠI DIỆN CÁC BÊN CHUYỂN ĐỔI
(ký và ghi rõ họ tên)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất chuyển đổi:

- Về giấy tờ sử dụng:

- Về hiện trạng thửa đất:

Chủ sử dụng đất:

Loại đất:

Diện tích:

Thuộc tờ bản đồ số:

Số thửa đất:

Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

- Về điều kiện chuyển đổi: Thuộc trường hợp được chuyển đổi theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

2. Nội dung xác nhận của cơ quan Địa chính cấp huyện nơi có đất chuyển đổi:

- Về giấy tờ sử dụng:

- Về hiện trạng thửa đất:

Chủ sử dụng đất:

Loại đất:

Diện tích:

Thuộc tờ bản đồ số:

Số thửa đất:

Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

- Về điều kiện chuyển đổi: Thuộc trường hợp được chuyển đổi theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày ... tháng năm

CƠ QUAN ĐỊA CHÍNH CẤP HUYỆN

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất tại nông thôn thì xác nhận vào mục 1
Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất tại đô thị thì xác nhận vào mục 1,2.

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ¹

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Ông (Bà): sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày:..... tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Địa chỉ thường trú:.....

.....

2. Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Ông (Bà): sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày:..... tháng năm

- Nghề nghiệp:

- Địa chỉ thường trú:.....

.....

Hoặc Ông (Bà):

- Đại diện cho (đối với tổ chức):.....

- Địa chỉ:

.....

- Số điện thoại Fax.....(nếu có)

Thửa đất chuyển nhượng

- Diện tích đất chuyển nhượng:m²

- Loại đất: ... Hạng đất (nếu có)

- Thửa số:

- Tờ bản đồ số:

- Thời hạn sử dụng đất còn lại:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do.....

cấp ngày..... tháng năm.....

Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

.....

.....

.....

.....

3. Hai bên nhất trí thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo các cam kết sau đây :

- Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất (bằng số)
(bằng chữ)
- Giá chuyển nhượng tài sản : (nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây lâu năm và tài sản khác có trên đất) (bằng số) ,
(bằng chữ)
- Tổng giá trị chuyển nhượng (bằng số)
(bằng chữ)
- Số tiền đặt cọc (nếu có) là (bằng số).....
,
(bằng chữ)
- Thời điểm thanh toán
- Phương thức thanh toán:
- Bên chuyển nhượng phải chuyển giao đủ diện tích, đúng hiện trạng và các giấy tờ liên quan đến thửa đất chuyển nhượng và các tài sản kèm theo cho bên nhận chuyển nhượng khi hợp đồng này có hiệu lực.
- Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất (nếu không có thỏa thuận khác), tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ ghi nợ trước đây (nếu có), lệ phí địa chính theo quy định của pháp luật.
- Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả đủ tiền, đúng thời điểm và phương thức thanh toán đã cam kết.
- Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nộp lệ phí trước bạ.

4. Các cam kết khác :

- Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất xin cam đoan thửa đất có nguồn gốc hợp pháp, hiện tại không có tranh chấp, không thế chấp, không bảo lãnh, không góp vốn (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận). Nếu có gì man trá trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Bên nào không thực hiện những nội dung đã thỏa thuận và cam kết nói trên thì bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.
- Các cam kết khác.....
.....
.....
- Hợp đồng này lập tại ngày tháng ... năm ... thành bản và có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xác nhận được chuyển nhượng.

Đại diện Bên
chuyển nhượng Quyền Sử Dụng Đất
(Ghi rõ họ tên, chữ ký, dấu nếu có)

Đại diện Bên nhận
chuyển nhượng Quyền Sử Dụng Đất
(Ghi rõ họ tên, chữ ký, dấu nếu có)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Nội dung xác nhận của cơ quan Địa chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất chuyển nhượng:

- Về giấy tờ sử dụng:
-
- Về hiện trạng thửa đất:.....
- Chủ sử dụng đất:
- Loại đất:.....
- Diện tích:
- Thuộc tờ bản đồ số:.....
- Số thửa đất:.....
- Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:
-
- Về điều kiện chuyển nhượng: Thuộc trường hợp được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản Điều 8, Điều 9 (nếu chuyển nhượng đất nông nghiệp) của Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày ... tháng năm
CƠ QUAN ĐỊA CHÍNH CẤP HUYỆN
(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Ngày tháng năm . . .
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GÓP VỐN BẰNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ¹

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN GÓP VỐN

1. Bên góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất

Ông (Bà): .. sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày:.....tháng.....năm.....
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ thường trú:.....
.....

2. Bên nhận góp vốn

Ông (Bà): .. sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày:.....tháng.....năm.....
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ thường trú:.....
.....

Hoặc Ông (Bà):.....
- Đại diện cho (đối với tổ chức):.....
- Địa chỉ:
.....
- Số điện thoạiFax.....(nếu có)

3. Các bên liên quan

Ông (Bà): .. sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày:.....tháng.....năm.....
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ thường trú:.....
.....

Hoặc Ông (Bà):.....
- Đại diện cho (đối với tổ chức):.....
- Địa chỉ:
.....
- Số điện thoạiFax.....(nếu có)

Thửa đất góp vốn

- Diện tích đất góp vốn:m²
- Loại đất: Hạng đất (nếu có)
- Thửa số:
- Tờ bản đồ số:

- Thời hạn sử dụng đất còn lại:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do.....
cấp ngày..... tháng năm.....

Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

.....
.....
.....
.....

4. Giá trị quyền sử dụng đất vốn góp:

- Đơn giá:đ/m²/ (ha)/ năm (hoặc USD/ m²/ha/năm).
(bằng chữ) đồng.
- Tổng giá trị góp vốn bằng quyền sử dụng đất (bằng số)đồng. (bằng
chữ) đồng

5. Mục đích góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất:

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Bên góp vốn bằng giá trị Quyền Sử Dụng Đất
(Ghi rõ họ và tên, chữ ký, dấu nếu có)

các bên còn lại
(Ghi rõ họ và tên, chữ ký, dấu nếu
có)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất góp vốn:

- Về giấy tờ sử dụng:
-
- Về hiện trạng thửa đất:.....
- Chủ sử dụng đất:
- Loại đất:.....
- Diện tích:
- Thuộc tờ bản đồ số:
- Số thửa đất:.....
- Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:
-
- Về điều kiện góp vốn: Thuộc trường hợp được góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản Điều 32 của Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ghi rõ họ và tên, ký và đóng dấu)

2. Xác nhận xóa đăng ký hoặc thay đổi đăng ký góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất (nếu có) của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất.

- Chủ sử dụng đất:
- Loại đất:.....
- Diện tích:
- Thuộc tờ bản đồ số:
- Số thửa đất:.....
- Xóa đăng ký hoặc thay đổi đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất nói trên từ ngày
- tháng
- năm

Ngày tháng năm

TM. ủy ban nhân dân.....

(Ghi rõ họ và tên, ký, đóng dấu)

HỢP ĐỒNG SỐ :.....CTL CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI ĐẤT(*)

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên cho thuê lại đất :

Ông (Bà):.....sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày:.....tháng.....năm.....
- Nghề nghiệp:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
.....

2. Bên thuê lại đất :

Ông (Bà):sinh năm.....
- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày:.....tháng.....năm.....
- Nghề nghiệp:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
.....
Hoặc ông (bà):
- Đại diện cho (đối với tổ chức):.....
- Địa chỉ:
.....
- Số điện thoạiFax.....(nếu có)

Thửa đất cho thuê lại

- Diện tích đất cho thuê lại:.....m²
- Loại đất: Hạng đất (nếu có)
- Thửa số:
- Tờ bản đồ số:
- Thời hạn sử dụng đất còn lại:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do.....
cấp ngày..... tháng năm

Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

.....

.....
.....
3. Hai bên nhất trí thực hiện các cam kết sau đây :

- Thời hạn cho thuê lại là tháng, kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm.....
- Số tiền thuê lại đất là (bằng số)..... đ/m² (ha)/năm (tháng)
(bằng chữ) đồng .
- Thời điểm thanh toán
- Phương thức thanh toán:
- Bên cho thuê bàn giao đất cho bên thuê lại theo đúng thời gian, diện tích và hiện trạng đất đã ghi trong hợp đồng này
- Bên thuê trả tiền thuê lại đất cho bên cho thuê theo đúng thời điểm và phương thức thanh toán đã ghi trong hợp đồng này.
- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, không huỷ hoại làm giảm giá trị của đất.
- Trả lại đất cho bên cho thuê lại khi hết hạn thuê, đúng diện tích, đúng hiện trạng đã ghi trong hợp đồng này.
- Bên nào không thực hiện những nội dung đã cam kết ghi trong hợp đồng thì bên đó phải bồi thường những thiệt hại do vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật.
- Các cam kết khác.....
.....
.....
- Hợp đồng này lập tại ngày tháng ... năm thành bản và có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày được Ủy ban nhân dân dưới đây xác nhận./.

Bên cho thuê lại đất
(Ghi rõ họ tên và ký)

Bên thuê lại đất
(Ghi rõ họ tên và ký)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh nơi có đất cho thuê lại:

- Về giấy tờ sử dụng:

.....

- Về hiện trạng thửa đất:

Chủ sử dụng đất:

Loại đất:

Diện tích:

Thuộc tờ bản đồ số:

Số thửa đất:

Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

.....

- Về điều kiện cho thuê lại đất: Thuộc trường hợp được cho thuê lại đất quy định tại Điều 16, Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

2. Nội dung xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất cho thuê lại:

- Về giấy tờ sử dụng:

.....

- Về hiện trạng thửa đất:

Chủ sử dụng đất:

Loại đất:

Diện tích:

Thuộc tờ bản đồ số:

Số thửa đất:

Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

.....

- Về điều kiện cho thuê lại đất: Thuộc trường hợp được cho thuê lại đất quy định tại Điều 16, Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GÓP VỐN BẰNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ¹

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN GÓP VỐN

1. Bên góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất

Ông (Bà): sinh năm.....

- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....

cấp ngày:.....tháng.....năm.....

- Nghề nghiệp:

- Địa chỉ thường trú:.....

.....

...

2. Bên nhận góp vốn

Ông (Bà): sinh năm.....

- Chứng minh nhân dân số:..... do:.....

cấp ngày:.....tháng.....năm.....

- Nghề nghiệp:

- Địa chỉ thường trú:.....

.....

.....

Hoặc Ông (Bà):

- Đại diện cho (đối với tổ chức):.....

- Địa chỉ:

.....

.....

- Số điện thoạiFax.....(nếu có)

3. Các bên liên quan

Ông (Bà): sinh năm.....

- Chứng minh nhân dân số:.....

do:.....

cấp ngày:.....tháng.....năm.....

- Nghề nghiệp:

- Địa chỉ thường trú:.....

.....

...

Hoặc Ông (Bà):

- Đại diện cho (đối với tổ chức):.....

- Địa chỉ:

.....

.....

- Số điện thoại Fax (nếu có)

Thửa đất góp vốn

- Diện tích đất góp vốn:m²
 - Loại đất: Hạng đất (nếu có)
 - Thửa số:
 - Tờ bản đồ số:
 - Thời hạn sử dụng đất còn lại:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do.....
- cấp ngày..... tháng năm.....

Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

.....
.....
.....
.....

4. Giá trị quyền sử dụng đất vốn góp:

- Đơn giá:đ/m²/ (ha)/ năm (hoặc USD/ m²/ha/năm).
(bằng chữ) đồng.
- Tổng giá trị góp vốn bằng quyền sử dụng đất (bằng số)đồng. (bằng chữ)

5. Mục đích góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất:

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Bên góp vốn bằng giá trị Quyền Sử Dụng Đất
(Ghi rõ họ và tên, chữ ký, dấu nếu có)

các bên còn lại
(Ghi rõ họ và tên, chữ ký, dấu nếu có)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất góp vốn:

- Về giấy tờ sử dụng:
-
- Về hiện trạng thửa đất:.....
- Chủ sử dụng đất:
- Loại đất:.....
- Diện tích:
- Thuộc tờ bản đồ số:
- Số thửa đất:.....
- Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:
-
- Về điều kiện góp vốn: Thuộc trường hợp được góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản Điều 32 của Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ.

Ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ghi rõ họ và tên, ký và đóng dấu)

2. Xác nhận xóa đăng ký hoặc thay đổi đăng ký góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất (nếu có) của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất.

- Chủ sử dụng đất:
- Loại đất:.....
- Diện tích:
- Thuộc tờ bản đồ số:
- Số thửa đất:.....
- Xóa đăng ký hoặc thay đổi đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất nói trên từ ngày
- tháng
- năm

Ngày tháng năm

TM. ủy ban nhân dân.....

(Ghi rõ họ và tên, ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ BẢO LÃNH
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (*)**

**phần ghi của cá
bộ tiếp nhận đơ**

Thời điểm nhận đơn _ giờ _

ngày _ / _ / _ _ _ _

Số tiếp nhận hồ sơ: quyền s

số thứ tự _ _ trang

Cán bộ

(ký và ghi rõ họ tên)

Kính gửi:

phần kê khai của các bên

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh

① Bên bảo lãnh

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

1.2. Địa chỉ:

1.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp

ngày tháng năm

1.4. Số điện thoại: Fa

② Bên nhận bảo lãnh

2.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

2.2. Địa chỉ:

2.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp

ngày tháng năm

2.4. Số điện thoại: Fa

ii. tài sản Bảo lãnh

③ Quyền sử dụng đất Tài sản gắn liền với đất Quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất

④ Mô tả tài sản bảo lãnh

4.1. Quyền sử dụng đất :

4.1.1. Địa chỉ nơi có đất:

4.1.2. Diện tích đất bảo lãnh: m² (bằng chữ: m²)

4.1.3. Thửa đất số : Tờ bản đồ số : Loại

đất :

4.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : số phát hành cơ quan cấp

ngày tháng năm

4.2. Tài sản gắn liền với đất

4.2.1. Loại tài sản: Nhà ở Công trình xây dựng:

.....

Vườn cây lâu năm, rừng cây Tài sản khác gắn liền với đất đai:

.....

4.2.2. Mô tả tài sản:

- Địa chỉ nơi có tài sản

- Diện tích

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số cơ quan cấp

ngày tháng năm

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh

iii. nghĩa vụ được bảo đảm

⑤ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kê khai tại mục II để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng..... số ký ngày tháng năm

iv. phương thức nhận kết quả đăng ký

⑥ Nhận trực tiếp Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

v. lời cam đoan

⑦ *Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng bảo lãnh số, ngày tháng năm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.*

bên bảo lãnh
(hoặc người được bên bảo lãnh ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

bên nhận bảo lãnh
(hoặc người được bên nhận bảo lãnh ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

PHẦN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ BẢO LÃNH

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận việc bảo lãnh
đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm quyền số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ;
....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi" : Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), nếu bên bảo lãnh là hộ gia đình, cá nhân; ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, nếu bên bảo lãnh là tổ chức.

2. Mục I:

a. Điểm 1.1, 2.1 : Ghi tên đầy đủ, phù hợp với giấy tờ tại điểm 1.3, 2.3. Trong trường hợp bên tham gia hợp đồng bảo lãnh là hộ gia đình, thì ghi tên của chủ hộ và tên của vợ (hoặc chồng) của chủ hộ, nếu có.

b. Điểm 1.2, 2.2 : Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

c. Điểm 1.3, 2.3 : Kê khai giấy tờ liên quan của các bên tham gia bảo lãnh bao gồm:

- Chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam;
- Hộ chiếu đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

d. Điểm 2.4, 3.4: Ghi số điện thoại, số fax của các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh, nếu có.

đ. Trường hợp cần kê khai thêm về các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh thì sử dụng mẫu số 09.

3. Mục II:

a. Điểm ③: Đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản bảo lãnh;

b. Điểm ④:

- 4.1.1: Ghi địa chỉ nơi có đất theo đơn vị hành chính;
- 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4: Ghi các thông tin khác phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại đô thị;
- 4.2.1: Đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản gắn liền với đất được dùng để bảo lãnh;
- 4.2.2: Ghi diện tích, địa chỉ nơi có tài sản bảo lãnh, giấy chứng nhận quyền sở hữu loại tài sản bảo lãnh đó (nhà ở, công trình, vườn cây,...);
+ Nhà ở, nhà xưởng, nhà kho,... ghi diện tích sử dụng; công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng khác: ghi diện tích mặt bằng đất; vườn cây lâu năm, rừng cây: ghi diện tích

đất trồng cây;

+ Trường hợp tài sản bảo lãnh có cùng địa chỉ với nơi có đất tại điểm 4.1, thì không phải ghi địa chỉ nơi có tài sản đó;

c. Trường hợp tài sản bảo lãnh là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì kê khai cả hai điểm 4.1 và 4.2;

d. Trường hợp cần kê khai tiếp về tài sản bảo lãnh, thì sử dụng mẫu số 10.

4. Mục III: Kê khai về hợp đồng là căn cứ pháp lý xác lập nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán, v.v...) ví dụ: hợp đồng vay, hợp đồng mua bán, thuê tài sản, dịch vụ.

5. Mục IV: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑥.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (*)**

**phần ghi của cán
bộ tiếp nhận đơn**
Thời điểm nhận đơn _ giờ _ ph
ngày _ / _ / _ _ _ _
Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số
số thứ tự _ _ trang _
Cán bộ
(ký và ghi rõ họ tên)

Kính gửi:

phần kê khai của các bên

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. các bên tham gia hợp đồng thế chấp

① Bên thế chấp

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

1.2. Địa chỉ:

1.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp
ngày tháng năm

1.4. Số điện thoại: Fa.....

② Bên nhận thế chấp

2.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

2.2. Địa chỉ:

2.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp
ngày tháng năm

2.4. Số điện thoại: Fa.....

ii. tài sản thế chấp

③ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Tài sản gắn liền với đất Quyền sử dụng đất

④ Mô tả tài sản thế chấp

4.1. Quyền sử dụng đất :

4.1.1. Địa chỉ nơi có đất:

4.1.2. Diện tích đất thế chấp: m² (bằng chữ: m²)

4.1.3. Thửa đất số : Tờ bản đồ số : Loại đất :

4.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : số phát hành cơ quan cấp
ngày tháng năm

4.2. Tài sản gắn liền với đất

4.2.1. Loại tài sản: Nhà ở Công trình xây dựng:
.....
 Vườn cây lâu năm, rừng cây Tài sản khác gắn liền với đất đai:
.....

4.2.2. Mô tả tài sản:
- Địa chỉ nơi có tài sản
- Diện tích
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số cơ quan cấp
ngày tháng năm

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

iii. nghĩa vụ được bảo đảm

⑤ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kê khai tại mục II để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng..... số ký ngày tháng năm

iv. phương thức nhận kết quả đăng ký

⑥ Nhận trực tiếp Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

v. lời cam đoan

⑦ *Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thế chấp số, ngày tháng năm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.*

bên thế chấp
(hoặc người được bên thế chấp ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

bên nhận thế chấp
(hoặc người được bên nhận thế chấp ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

phần chứng nhận đăng ký thế chấp

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận việc thế chấp

đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại đơn này,

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm quyền số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ;

....., ngày tháng năm

thủ trưởng cơ quan đăng ký

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi" : Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương), nếu bên thế chấp là hộ gia đình, cá nhân; ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, nếu bên thế chấp là tổ chức.

2. Mục I:

a. Điểm 1.1, 2.1 : Ghi tên đầy đủ, phù hợp với giấy tờ tại điểm 1.3, 2.3. Trong trường hợp bên tham gia hợp đồng thế chấp là hộ gia đình, thì ghi tên của chủ hộ và tên của vợ (hoặc chồng) của chủ hộ, nếu có.

b. Điểm 1.2, 2.2 : Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

c. Điểm 1.3, 2.3 : Kê khai giấy tờ liên quan của các bên tham gia thế chấp bao gồm:

- Chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam;
- Hộ chiếu đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

d. Điểm 2.4, 3.4: Ghi số điện thoại, số fax của các bên tham gia hợp đồng thế chấp, nếu có.

đ. Trường hợp cần kê khai thêm về các bên tham gia hợp đồng thế chấp thì sử dụng Mẫu số 09.

3. Mục II:

a. Điểm ③: Đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản thế chấp;

b. Điểm ④:

- 4.1.1: Ghi địa chỉ nơi có đất theo đơn vị hành chính;
- 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4: Ghi các thông tin khác phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại đô thị;
- 4.2.1: Đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản gắn liền với đất được dùng để thế chấp;
- 4.2.2: Ghi diện tích, địa chỉ nơi có tài sản thế chấp, giấy chứng nhận quyền sở hữu loại tài sản thế chấp đó (nhà ở, công trình, vườn cây,...);
 - + Nhà ở, nhà xưởng, nhà kho,... ghi diện tích sử dụng; công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng khác: ghi diện tích mặt bằng đất; vườn cây lâu năm, rừng cây: ghi diện tích đất trồng cây;
 - + Trường hợp tài sản thế chấp có cùng địa chỉ với nơi có đất tại điểm 4.1, thì không phải ghi địa chỉ nơi có tài sản đó;

c. Trường hợp tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì kê khai cả hai điểm 4.1 và 4.2;

d. Trường hợp cần kê khai tiếp về tài sản thế chấp, thì sử dụng mẫu số 10.

4. Mục III: Kê khai về hợp đồng là căn cứ pháp lý xác lập nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán, v.v...) ví dụ: hợp đồng vay, hợp đồng mua bán, thuê tài sản, dịch vụ.

5. Mục IV: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑥.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO
VỀ VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP, BẢO LÃNH (*)**

**phần ghi của cán
bộ tiếp nhận đơn**
Thời điểm nhận đơn _ giờ _ ph
ngày _/ _/ _-_-
Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số
số thứ tự _-_- trang _
Cán bộ
(ký và ghi rõ họ tên)

Kính gửi:

phần kê khai của các bên

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. người yêu cầu đăng ký xóa

① Bên nhận thế chấp Bên nhận bảo lãnh

Người được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

1.2. Địa chỉ:

ii. hợp đồng đã đăng ký

② Hợp đồng thế chấp Hợp đồng bảo lãnh

Thời điểm đăng ký: giờ..... phút, ngày tháng năm

Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số:, số đăng ký:,
số thứ tự ghi sổ:

III. các thông tin liên quan đến tài sản bị xử lý

③ Thời gian và địa điểm xử lý tài sản

④ Loại tài sản

Quyền sử dụng đất Tài sản gắn liền với đất Quyền sử dụng đất
và tài sản gắn liền với đất

⑤ Mô tả tài sản

5.1. Xử lý toàn bộ tài sản được thế chấp/ bảo lãnh theo hợp đồng số ký ngày tháng năm

5.2. Xử lý một phần tài sản được thế chấp/ bảo lãnh theo hợp đồng số ký ngày tháng
.... năm

Mô tả tài sản bị xử lý:

iv. các bên cùng nhận thế chấp, bảo lãnh (nếu có)

- Tên đầy đủ:

- Địa chỉ:

v. phương thức nhận kết quả đăng ký

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Nhận trực tiếp

Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

.....

v. lời cam đoan

© Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với Văn bản thông báo xử lý tài sản số, ngày tháng năm, các văn bản khác có liên quan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

Người yêu cầu đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

PHẦN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀI SẢN

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)
Chứng nhận về việc văn bản thông báo xử lý tài sản bảo đảm đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm quyền số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ;
....., ngày tháng năm

thủ trưởng cơ quan đăng ký

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi" : Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh.

2. Mục I:

a. Điểm ① : Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu đăng ký thay đổi là bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc đăng ký.

b. Điểm 1.1: Ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II:

a. Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định hợp đồng đã đăng ký là hợp đồng thế chấp hay hợp đồng bảo lãnh.

b. Các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký thế chấp, bảo lãnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

a. Điểm ③: Ghi ngày, tháng, năm và địa điểm cụ thể xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh theo nội dung của văn bản thông báo đã gửi cho bên thế chấp, bảo lãnh.

Khi xác định thời điểm xử lý tài sản, cần lưu ý quy định tại khoản 1 Mục VI của thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên Môi trường, theo đó, "*chậm nhất mười lăm ngày (15 ngày) trước khi tiến hành xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh, bên nhận thế chấp hoặc bên nhận bảo lãnh phải nộp đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh (03 bản) tại cơ quan đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh*".

b. Điểm ④: Đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản bị xử lý.

c. Nếu đánh dấu vào ô vuông tại điểm 5.2, thì ngoài việc kê khai về hợp đồng các bên còn phải mô tả tài sản bị xử lý theo đúng như đã mô tả trong đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Mục IV: Trường hợp cần kê khai tiếp về các bên cùng nhận thế chấp, nhận bảo

lãnh, thì sử dụng Mẫu số 10.

6. Mục V: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ©.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ THẾ CHẤP,
BẢO LÃNH BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (*)**

phần ghi của
bộ tiếp nhận
Thời điểm nhận đơn
ngày ___/___/___
Số tiếp nhận hồ sơ: q
số thứ tự

Cán bộ
(ký và ghi rõ họ

Kính gửi:

phần kê khai của người yêu cầu cung cấp thông tin <i>(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)</i>
I. người yêu cầu cung cấp thông tin
① 1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ <i>IN HOA</i>) : 1.2. Địa chỉ: 1.3. Số điện thoại: Fax
II. yêu cầu cung cấp thông tin về việc thế chấp, bảo lãnh của tổ chức/hộ gia đình/cá nhân sau đây
② 2.1. Tên đầy đủ: (viết chữ <i>IN HOA</i>) : 2.2. Địa chỉ: 2.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp, ngày tháng .. năm
③ 3.1. Loại tài sản: <input type="checkbox"/> Quyền sử dụng đất <input type="checkbox"/> Tài sản gắn liền với đất <input type="checkbox"/> Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
3..1. Quyền sử dụng đất :
3.1.1. Địa chỉ nơi có đất:
3.1.2. Thửa đất số : Tờ bản đồ số : Loại đất :
3.1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : số phát hành cơ quan cấp ngày tháng năm
3.3. Tài sản gắn liền với đất:
<input type="checkbox"/> Nhà ở <input type="checkbox"/> Công trình xây dựng:
<input type="checkbox"/> Vườn cây lâu năm, rừng cây <input type="checkbox"/> tài sản khác gắn liền với đất đai:.....
Mô tả tài sản: -Địa chỉ nơi có tài sản -Giấy chứng nhận quyền sở hữu.....số.....cơ quan cấp:.....ngày.....tháng.....năm....
III. Phương thức nhận kết quả cung cấp thông tin
⑤ <input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp <input type="checkbox"/> Qua đường bưu điện tại địa chỉ kê khai tại điểm 1.2

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/ QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Người yêu cầu cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": Ghi rõ Ủy ban nhân dân xã (phường thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nếu muốn tìm hiểu thông tin về tình trạng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân; ghi rõ họ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất nếu muốn tìm hiểu thông tin về tình trạng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của tổ chức.

2. Mục I:

- a. Điểm 1.1: Ghi tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân
- b. Điểm 1.2: Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của cá nhân là người yêu cầu cung cấp thông tin.
- c. Điểm 1.3: Số điện thoại, số fax cần kê khai để thuận tiện cho việc liên hệ.

3. Mục II:

- a. Điểm 2.1: Ghi tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân mà người yêu cầu muốn cung cấp thông tin phù hợp với giấy tờ tại điểm 2.3; trường hợp là hộ gia đình, thì ghi tên của chủ hộ và tên của vợ (hoặc chồng) của chủ hộ, nếu có.
- b. Điểm 2.2: Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.
- c. Điểm 2.3: Kê khai giấy tờ liên quan đi kèm tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mà người yêu cầu muốn cung cấp thông tin:
 - Chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam;
 - Hộ chiếu đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;
- d. Trường hợp cần kê khai thêm người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là vợ (hoặc chồng) của chủ hộ thì sử dụng Mẫu số 09
- đ. Điểm 3.1: Đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh.
- b. Điểm 3.2:
 - 3.2.1: Ghi địa chỉ nơi có đất theo đơn vị hành chính;
 - 3.2.2, 3.2.3: Ghi các thông tin khác phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị;
- c. Điểm 3.3: Đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản gắn liền với đất muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh và ghi địa chỉ nơi có tài sản theo đơn vị

hành chính; trường hợp tài sản có cùng địa chỉ với nơi có đất tại điểm 3.2.1, thì không phải ghi địa chỉ nơi có tài sản đó;

d. Trường hợp muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đó thì kê khai cả hai điểm 2.3 và 3.3;

đ. Trường hợp muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở hai địa chỉ khác nhau, thì kê khai đơn yêu cầu cung cấp thông tin khác.

4. Mục III: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU XOÁ ĐĂNG KÝ BẢO LÃNH
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

phần ghi của cán
bộ tiếp nhận đơn

Thời điểm nhận đơn _ giờ _ phút
 ngày _ / _ / _ _ _ _

Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số _ _
 số thứ tự _ _ trang _ _

Cán bộ

(ký và ghi rõ họ tên)

Kính gửi:

phần kê khai của các bên

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. người yêu cầu xoá đăng ký

① Bên bảo lãnh Bên nhận bảo lãnh Người
 được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

1.2. Địa chỉ:

ii. hợp đồng bảo lãnh đã đăng ký

② Thời điểm đăng ký: giờ..... phút, ngày tháng năm

Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số:, số đăng ký:,
 số thứ tự ghi sổ:

III. lý do xoá đăng ký và thời điểm việc bảo lãnh hết hiệu lực

③ Lý do xoá đăng ký:

④ Thời điểm việc bảo lãnh hết hiệu lực: ngày tháng năm

iv. phương thức nhận kết quả đăng ký

⑤ Nhận trực tiếp Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

v. lời cam đoan

⑥ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực, đầy đủ,
 phù hợp với thỏa thuận số, ngày tháng năm (*nếu có*)
 và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

bên bảo lãnh
 (hoặc người được bên bảo lãnh ủy quyền)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

bên nhận bảo lãnh
 (hoặc người được bên nhận bảo lãnh ủy quyền)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân
 phố.

phần chứng nhận xóa đăng ký bảo lãnh

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)
Chứng nhận đã xóa đăng ký bảo lãnh

theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký hết hiệu lực : giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm quyền số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ;
....., ngày tháng năm

thủ trưởng cơ quan đăng ký

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

hướng dẫn kê khai

1. Phần "Kính gửi" : Ghi rõ tên ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký bảo lãnh.

2. Mục I:

a. Điểm ① : Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu đăng ký thay đổi là bên bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc xóa bảo lãnh.

b. Điểm 1.1: Ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II: Các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký bảo lãnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký bảo lãnh quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

a. Điểm ③: Ghi cụ thể lý do và căn cứ để yêu cầu xóa đăng ký, ví dụ: do nghĩa vụ được bảo lãnh thực hiện bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã chấm dứt, bên có nghĩa vụ đã hoàn thành nghĩa vụ; hoặc do tài sản bảo lãnh đã được xử lý

b. Điểm ④: Ghi ngày, tháng, năm việc bảo lãnh quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hết hiệu lực bởi lý do ghi tại điểm ③.

5. Mục IV: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI
NỘI DUNG THẾ CHẤP, BẢO LÃNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

phần ghi của cán
bộ tiếp nhận đơn

Thời điểm nhận đơn __ giờ __ phút,
 ngày __/__/____
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số __
 số thứ tự __ trang __
 Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ tên)

Kính gửi:

phần kê khai của các bên

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. người yêu cầu đăng ký thay đổi

Bên thế chấp Bên nhận thế chấp Bên bảo lãnh Bên nhận bảo lãnh

Người được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

1.2. Địa chỉ:

ii. hợp đồng đã đăng ký

Hợp đồng thế chấp Hợp đồng bảo lãnh

Thời điểm đăng ký: giờ..... phút, ngày tháng năm

Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số:, số đăng ký:,

số thứ tự ghi sổ:

III. yêu cầu Thay đổi

3.1. Thay đổi bên thế chấp/ bảo lãnh bằng tài sản gắn liền với đất

3.2. Thay đổi bên nhận thế chấp/ nhận bảo lãnh

3.3. Thay đổi thông tin về các bên tham gia giao dịch bảo đảm (tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc hoặc hộ chiếu, số đăng ký kinh doanh hoặc số giấy phép thành lập hoặc số giấy phép đầu tư)

3.4. Rút bớt một phần tài sản (quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất) đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh

3.5. Bổ sung tài sản thế chấp/ bảo lãnh là tài sản gắn liền với đất

3.6. Thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán

3.7. Tài sản trong tương lai đã được hình thành (công trình xây dựng đã hoàn thành, vườn cây lâu năm, rừng cây đã trồng mới xong)

④ Kê khai chi tiết nội dung yêu cầu thay đổi:

iv. phương thức nhận kết quả đăng ký

Nhận trực tiếp Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

.....

v. lời cam đoan

© Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận thay đổi tại hợp đồng (nếu có) số, ngày tháng năm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

bên thế chấp/bảo lãnh (hoặc người được
bên thế chấp/bảo lãnh ủy quyền)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

bên nhận thế chấp/nhận bảo lãnh (hoặc người được bên nhận thế
chấp/ nhận bảo lãnh ủy quyền)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

phần chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận việc đăng ký thay đổi
theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký thay đổi : giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm quyền số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ;

....., ngày tháng năm

thủ trưởng cơ quan đăng ký

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

hướng dẫn kê khai

1. Phần "Kính gửi" : Ghi rõ tên ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh

2. Mục I:

a. Điểm ① : Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu đăng ký thay đổi là bên thế chấp, bên bảo lãnh, bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi.

b. Điểm 1.1: Ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II:

a. Đánh dấu vào ô tương ứng để xác định hợp đồng đã đăng ký là hợp đồng thế chấp hay hợp đồng bảo lãnh;

b. Các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký thế chấp, bảo lãnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

a. Điểm ③:

• Đánh dấu vào ô vuông nếu thông tin phía sau ô vuông đó phù hợp với nội dung yêu cầu đăng ký thay đổi;

• Trường hợp thay thế tài sản thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký bằng tài sản khác là tài sản gắn liền với đất, thì đánh dấu cả hai ô vuông tại điểm 3.4 và 3.5.

b. Điểm ④:

• Kê khai chi tiết nội dung thay đổi. Mỗi nội dung thay đổi ghi cách nhau 01 dòng.

• Trường hợp thay đổi một trong các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, thì phải ghi đầy đủ các thông tin về bên mới tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh đó, bao gồm: tên đầy đủ; địa chỉ; giấy tờ liên quan. Các thông tin được ghi theo đúng hướng dẫn kê khai về các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02.

• Trường hợp đăng ký thay đổi các nội dung tại điểm 3.5 và 3.7, thì phải mô tả tài sản đúng hướng dẫn kê khai về tài sản thế chấp, bảo lãnh tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 với các thông tin sau: địa chỉ nơi có tài sản, diện tích, giấy chứng nhận quyền sở hữu

tài sản (nếu có).

c. Trường hợp cần kê khai tiếp về nội dung thay đổi, thì sử dụng Mẫu số 10.

5. Mục IV: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU XOÁ ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (*)

phần ghi của cán
bộ tiếp nhận đơn

Thời điểm nhận đơn _ giờ _ ph
 ngày _/ _/ _

Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số _
 số thứ tự _ trang

Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ tên)

Kính gửi:

phần kê khai của các bên

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. người yêu cầu xoá đăng ký

① Bên thế chấp Bên nhận thế chấp Người
 được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

1.2. Địa chỉ:

ii. hợp đồng thế chấp đã đăng ký

② Thời điểm đăng ký: giờ..... phút, ngày tháng năm

Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số:, số đăng ký:,
 số thứ tự ghi sổ:

III. lý do xoá đăng ký và thời điểm việc thế chấp hết hiệu lực

③ Lý do xoá đăng ký:

④ Thời điểm việc thế chấp hết hiệu lực: ngày tháng năm

iv. phương thức nhận kết quả đăng ký

⑤ Nhận trực tiếp Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

v. lời cam đoan

⑥ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực, đầy đủ,
 phù hợp với thỏa thuận số, ngày tháng năm (
 nếu có) và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

bên thế chấp
 (hoặc người được bên thế chấp ủy quyền)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

bên nhận thế chấp
 (hoặc người được bên nhận thế chấp ủy quyền)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban r
 thành phố.

PHẦN CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)
Chứng nhận đã xóa đăng ký thế chấp
theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký hết hiệu lực : giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm quyền số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ;
....., ngày tháng năm

thủ trưởng cơ quan đăng ký

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi" : Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp.

2. Mục I:

a. Điểm ① : Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu đăng ký thay đổi là bên thế chấp, bên nhận thế chấp hay người được ủy quyền thực hiện việc xóa thế chấp.

b. Điểm 1.1: Ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II: Các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký thế chấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

a. Điểm ③: Ghi cụ thể lý do và căn cứ để yêu cầu xóa đăng ký, ví dụ: do nghĩa vụ được bảo đảm thực hiện bằng thế chấp đã chấm dứt, bên có nghĩa vụ đã hoàn thành nghĩa vụ; hoặc do tài sản thế chấp đã được xử lý

b. Điểm ④: Ghi ngày, tháng, năm việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hết hiệu lực bởi lý do ghi tại điểm ③.

5. Mục IV: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT (*)

**phần ghi của cá
bộ tiếp nhận đơn**

Thời điểm nhận đơn __ giờ __

ngày __/__/__

Số tiếp nhận hồ sơ: quyền s

số thứ tự __ trang

Cán bộ

(ký và ghi rõ họ tên)

Kính gửi:

phần kê khai của các bên

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. người yêu cầu sửa chữa sai sót

① Bên thế chấp Bên nhận thế chấp Bên bảo lãnh Bên nhận bảo lãnh
 Người được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ *IN HOA*) :

1.2. Địa chỉ:

ii. yêu cầu sửa chữa sai sót

② Nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót:

③ Tại đơn:

Thời điểm nộp đơn: giờ..... phút, ngày tháng năm

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ: quyền số:, số đăng ký:, số thứ tự ghi sổ:

iii. phương thức nhận kết quả đăng ký

④ Nhận trực tiếp Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

Iv. lời cam đoan

⑤ *Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.*

bên thế chấp/bảo lãnh (hoặc người được
bên thế chấp/bảo lãnh ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

bên nhận thế chấp/ nhận bảo lãnh (hoặc người được bên nhận thế
chấp/ nhận bảo lãnh ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

chứng nhận sửa chữa sai sót

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận việc sửa chữa sai sót theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký : giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ;
....., ngày tháng năm

thủ trưởng cơ quan đăng ký

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi" : Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh

2. Mục I:

a. Điểm ① : Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu sửa chữa sai sót là bên thế chấp, bên bảo lãnh, bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc sửa chữa sai sót.

b. Điểm 1.1: Ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: Ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II:

a. Điểm ②: Ghi nội dung sửa chữa sai sót. Mỗi nội dung sửa chữa kê khai cách nhau 01 dòng.

b. Điểm ③: Ghi tên loại đơn có sai sót và thông tin về thời điểm nộp đơn, thông tin về việc vào sổ tiếp nhận hồ sơ theo đúng nội dung “Phiếu hẹn trả kết quả đăng ký” hoặc nội dung “ Phần ghi của cán bộ tiếp nhận đơn” tại đơn có sai sót.

4. Mục III: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ④

.....
.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU HẸN TRẢ KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ (*)

Cơ quan đăng ký⁽¹⁾:

Đã nhận hồ sơ của Ông (Bà):

.....

.....

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ, quyển số: số thứ tự:

Ngày hẹn trả kết quả đăng ký⁽²⁾: / /

Phương thức trả kết quả:

.....

....., ngày tháng năm⁽¹⁾

.....

Cán bộ tiếp nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và đóng dấu treo (dấu cơ quan đăng ký) trùm lên tên cơ quan đăng ký.

- ⁽²⁾ Không được quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn. Ví dụ: nhận đơn vào thứ hai, ngày mùng 07 tháng 7 năm 2003, thì hẹn giải quyết không được quá thứ ba tuần sau đó, ngày 15 tháng 7 năm 2003.

^(*) Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
T.

**CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN THUÊ NHÀ VÀ MUA NHÀ
THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC, GỒM CÓ 14 BIỂU MẪU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 3 năm 2004
của ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ²⁵
(Do chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước)

Kính gửi: Công ty²⁶

Tôi tên:sinh năm:

Chứng minh nhân dân số:do:

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú :.....

.....

Địa chỉ tạm trú :.....

.....

Và vợ/chồng (nếu có):

Nguyên trước đây, căn nhà số:đường.....

phường..... quận

do Ông (Bà):.....đúng tên ký hợp đồng thuê nhà số

....., ngày.....tháng.....năm..... với Công ty

.....²

Đến ngày..... tháng năm Ông (Bà): không

Nay tôi làm đơn này đề nghị Công ty² cho tôi
được ký hợp đồng thuê căn nhà số:

.....

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành theo đúng các điều khoản được ký kết trong hợp đồng
thuê nhà và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

Gửi kèm:²⁷
.....tháng..... năm.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày

-

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ và tên)

-

²⁵ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số:58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

²⁶ Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố tùy theo đơn vị được giao quản lý căn nhà đó

²⁷ Gửi kèm các giấy tờ liên quan đến việc thuê căn nhà trên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ CHÍ MINH
hoặc THÀNH PHỐ HOÀ CHÍ MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN).....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số: ____/Qe-UB

QUYẾT ĐỊNH²⁸ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN.....²⁹
Về việc cho thuê nhà

ỦY BAN NHÂN DÂN.....²

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Xét đơn ký hợp đồng thuê nhà của Ông (Bà):..... ngày.....tháng..... năm.....
- Theo đề nghị của tại công văn số..... ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay chấp thuận cho Ông (Bà):sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:.....do:.....

cấp

ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú:

là đại diện gia đình, được thuê sử dụng căn nhà :

Số:.....đường:.....

phường (xã):quận (huyện).....

để làm nhà ở gia đình. Hộ gồm..... nhân khẩu.

- Diện tích khuôn viên :
- Diện tích xây dựng :
- Diện tích sử dụng :

Điều 2. Ông (Bà):có trách nhiệm ký hợp đồng và trả tiền thuê nhà căn nhà trên với Công ty³⁰

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.....²,
Giám đốc Công ty³ và Ông (Bà):.....

²⁸ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

²⁹ Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận (huyện), tùy theo thẩm quyền quản lý căn nhà đó

³⁰ Công ty Quản lý Kinh doanh nhà thành phố hoặc Công ty Quản lý nhà quận (huyện), tùy theo thẩm quyền quản lý căn nhà đó

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN.....²
Chủ tịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ ³¹

(Nhà thuộc sở hữu Nhà nước)

Hợp đồng số:..... ³²

Hôm nay, ngày tháng..... năm..... tại Công ty, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN CHO THUÊ): Công ty

- Đại diện bởi Ông (Bà) :
- Chức vụ :
- Địa chỉ Công ty :
- Điện thoại :

BÊN B (BÊN THUÊ) :

- Ông (Bà) : sinh năm:.....
- Chứng minh nhân dân số:do
- cấp
ngày:.....tháng.....năm.....
- Địa chỉ thường trú :

là đại diện cho các thành viên cùng thuê nhà có tên trong phụ lục 1 kèm theo hợp đồng.

CÙNG THỎA THUẬN NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU ĐÂY:

Điều 1. Nội dung hợp đồng:

Bên A đồng ý cho bên B thuê căn hộ:

.....

...
- Cấp nhà (hạng đối với biệt thự):..... nhà phố
(hẻm):.....

- Diện tích nhà là:m²

- Diện tích đất là:m²

Dùng vào việc:

Điều 2. Giá thuê nhà

a. Tiền thuê nhà:.....đồng
/tháng

b. Số tiền được miễn, giảm: đồng
/tháng

c. Số tiền thuê nhà bên thuê thực phải trả (a-b):đồng
/tháng

Điều 3. Phương thức thanh toán: tiền thuê nhà được trả hàng tháng từ ngày 01 đến ngày 05 trong tháng

³¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

³² Bên cho thuê nhà đánh số của hợp đồng cho thuê nhà

- Thu trực tiếp:đồng
/tháng

(viết bằng chữ:)

- Ủy nhiệm thu:.....đồng /tháng

(viết bằng chữ:)

Bên A được ủy nhiệm thu qua cơ quan của tất cả các thành viên trong hợp đồng thuê nhà để thu đủ tiền nhà.

Sau khi nộp đủ tiền thuê nhà, bên B được cấp biên nhận hợp lệ của Bên A.

Điều 4. Thời hạn hợp đồng:..... tháng (nếu hết thời hạn hợp đồng, hợp đồng sẽ được gia hạn theo phụ lục 2).

Điều 5. Nghĩa vụ và quyền của Bên A:

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Giao nhà cho Bên B theo đúng hợp đồng;
- Bảo đảm cho Bên B sử dụng ổn định nhà trong thời hạn thuê;
- Bảo dưỡng, sửa chữa nhà theo định kỳ hoặc theo thỏa thuận; nếu Bên A không bảo dưỡng, sửa chữa nhà mà gây thiệt hại cho Bên B, thì phải bồi thường.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B sử dụng thuận tiện diện tích thuê;
- Nộp các khoản thuế về nhà và đất (nếu có).

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Nhận đủ tiền thuê nhà đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng nhưng phải báo cho Bên B biết trước một tháng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B có một trong các hành vi sau đây:
 - + Không trả tiền thuê nhà liên tiếp trong ba tháng trở lên mà không có lý do chính đáng;
 - + Sử dụng nhà không đúng mục đích thuê;
 - + Làm nhà hư hỏng nghiêm trọng;
- + Sửa chữa, đổi hoặc cho người khác thuê lại toàn bộ hoặc một phần nhà đang thuê mà không có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản;
- Cải tạo, nâng cấp nhà cho thuê khi được Bên B đồng ý bằng văn bản;
- Được lấy lại nhà cho thuê khi hết hạn hợp đồng thuê;
- Được điều chỉnh quyền sử dụng nhà theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Nghĩa vụ và quyền của Bên B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Sử dụng nhà đúng mục đích đã thỏa thuận;
- Trả đủ tiền thuê nhà đúng thời hạn. Nếu trả tiền thuê nhà chậm hơn thời hạn đã thỏa thuận ở Điều 2, Bên B phải chịu phạt 0,1% tiền thuê nhà của kỳ thanh toán cho mỗi ngày trả chậm.
 - Giữ gìn nhà, sửa chữa những hư hỏng do mình gây ra. Khi sửa chữa, cải tạo theo yêu cầu sử dụng riêng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A và phải tuân theo các quy định hiện hành về xây dựng ;
 - Trả tiền điện, nước, nước thải, điện thoại, vệ sinh và các chi phí phát sinh khác trong thời hạn thuê nhà;
 - Khi hết thời hạn hợp đồng hoặc trả lại nhà trước thời hạn hợp đồng, Bên B phải giao lại căn nhà và thiết bị mà Bên A đã bàn giao trước đây đầy đủ và nguyên vẹn;
 - Chấp hành các quy tắc giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh môi trường và các quy định về trật tự an ninh chung, thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy;

- Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê nhà hoặc cho thuê lại dưới bất cứ hình thức nào khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A. Trường hợp trả nhà trước thời hạn phải thông báo cho Bên A biết trước một tháng bằng văn bản;
- Khi Bên A có yêu cầu sử dụng căn hộ trên đúng mục đích quy định, bên B phải chấp hành di chuyển đến 01 căn hộ khác do Bên A chỉ định.

2. Bên B có các quyền sau đây:

- Nhận nhà theo đúng thỏa thuận;
- Được đổi nhà đang thuê với bên thuê khác, nếu được Bên A đồng ý bằng văn bản;
- Được cho thuê lại nhà đang thuê, nếu được Bên A đồng ý bằng văn bản;
- Được ưu tiên ký hợp đồng thuê tiếp, nếu đã hết hạn thuê mà nhà vẫn dùng để cho thuê;
- Đơn phương đình chỉ hợp đồng thuê nhà nhưng phải báo cho Bên A biết trước một tháng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên A có một trong các hành vi sau đây:
 - + Không sửa chữa nhà khi chất lượng nhà giảm sút nghiêm trọng;
 - + Tăng giá thuê nhà bất hợp lý;
 - + Quyền sử dụng nhà ở bị hạn chế do lợi ích của người thứ ba.

Điều 7. Điều khoản chung:

- Trong trường hợp có sự điều chỉnh giá cho thuê do nhà cho thuê được cải tạo, mở rộng, nâng cấp hoặc do có sự tăng (giảm) số thành viên cùng thuê nhà hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành giá cho thuê mới thì Bên A và Bên B phải ký lại hợp đồng mới
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có gì vướng mắc hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc thống nhất giải quyết hoặc nếu không giải quyết được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Hợp đồng này gồm..... trang và 2 bản phụ lục kèm theo, được lập thành 03 bản. Bên A giữ 01 bản, Bên B giữa 02 bản có giá trị ngang nhau.

BÊN B
(ký và ghi rõ họ tên)

BÊN A
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày bàn giao nhà cho thuê

Ngày..... tháng..... năm....., bên A đã giao nhà cho bên B thuê nhà với diện tích và hiện trạng cho thuê đã ghi trong hợp đồng

BÊN B
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN A
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2
GIA HẠN HỢP ĐỒNG

- Được gia hạn:	tháng (lần thứ nhất)
- Kể từ ngày:	đến ngày:
	Ngày..... tháng.....
năm.....	
Bên B	Bên A

- Được gia hạn:	tháng (lần thứ hai)
- Kể từ ngày:	đến ngày:
	Ngày..... tháng.....
năm.....	
Bên B	Bên A

- Được gia hạn:	tháng (lần thứ ba)
- Kể từ ngày:	đến ngày:
	Ngày..... tháng.....
năm.....	
Bên B	Bên A

- Được gia hạn:	tháng (lần thứ tư)
- Kể từ ngày:	đến ngày:
	Ngày..... tháng.....
năm.....	
Bên B	Bên A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA NHÀ ĐŨ
THUỐC SỬ HỮU NHÀ NỘI** ³³

Kính gửi:³⁴

Toàn : sinh năm:.....
Chứng minh nhân dân số:

.....do
cấp

..... tháng năm.....

ở chỗ trú tại: ở:.....

Phường (Xã): Quận (huyện):.....

Vụ Vụ (Chi) : sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:

.....do:

cấp

..... tháng năm.....

ở chỗ trú tại: ở:.....

Phường (Xã): Quận (huyện):.....

Gia đình chứng minh thuộc loại chính sách³⁵:

* Hoạt động Cách mạng trước tháng 8/1945 * Gia đình liệt sĩ có liệt sĩ

* Ảnh hưởng lực lượng vũ trang

* Thương binh hàng.....

* Ảnh hưởng lao động

* Bệnh binh hàng.....

* Bà mẹ Việt Nam anh hùng

* Cựu bộ công nhân viên chức

* Cựu bộ hưu trí có năm tuổi

* Gia đình cựu công Cách mạng

ở

* Cựu bộ chức có năm tuổi

* Nhân dân lao động

ở

* Diệt khác

Chứng minh ở trước sự của (còn họ) số: ở:.....

Phường (Xã): Quận (huyện):.....

Theo văn bản số:..... cấp của:

Vụ ký hợp đồng thuê nhà ủy vụ:

Theo hợp đồng số:..... cấp:.....

Chứng minh ở trả tiền thuê nhà ổn định tháng năm.....

Hiện nay, Nhà chức có chức vụ của nhà ủy thuộc sự của Nhà chức cho người thuê, chứng minh về nhà Công ty²
cho chứng minh ở mua nhà trên.

³³ Mẫu này ban hành kèm theo Quyết định số: 58 / 2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

³⁴ Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố hoặc Hội đồng bán nhà Quân khu 7, tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó

³⁵ Gia đình thuộc diện chính sách nào thì đánh dấu X vào ô trống kế bên

06/MBNSHNN

Chúng tôi xin chào hành mồi quy uĩnh của Nhà rừ rừc veà thuy tuề mua bạn
nhà ụy.

Tp. Hoà Chó Minh, ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ và tên)

OÃng:..... Báur:.....

Hoà sự xin mua nhà ở uỷ thuộc sự hữu Nhà ở nước gồm những giấy tờ sau:

(theo quy định tại điều 3 Quyết định 03/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

- 2 bản xin mua nhà.
- 2 bản sao hợp đồng thuê nhà chính thức.
- 2 bản sao hợp đồng thuê nhà trực tiếp của người xin mua nhà.
- 2 bản sao giấy Chứng minh nhân dân của người xin mua nhà.
- 2 bản sao các giấy tờ chứng minh diện tích sạch do cơ quan Nhà ở nước có thẩm quyền cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, quyết định ly hôn, giấy chứng tử (nếu có).
- Giấy cam kết chữa bệnh chính thức nhà ở, ủa ở (trong trường hợp chữa bệnh chính thức về nhà ở, ủa ở).
- Bản kê khai trình cơ quan nhà ở của cơ quan nộ ủa công tác hoặc của chính quyền nộ ủa giấy quyết định sạch về nhà ở, ủa ở (trường hợp ủa ở từ ủa ở chữa bệnh chính thức về nhà ở, ủa ở).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT³⁶

Chưa hưởng chính sách nhà ở, đất ở

Kính gửi:.....³⁷

Tôi tên: Sinh năm

Chứng minh nhân dân số: do.....

cấp ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú tại:.....

.....

Và vợ (chồng) tên: Sinh năm

.....

Chứng minh nhân dân số: do.....

cấp ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú tại:.....

.....

Nay chúng tôi cam kết chưa từng được Nhà nước giải quyết các chính sách về nhà ở, đất ở như sau:

- Được cấp nhà ở, nhà tình nghĩa.

- Được mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.

- Được giao đất không phải trả tiền đền bù cho người sử dụng đất.

- Được hỗ trợ nhà ở, đất ở theo Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 về hỗ trợ người có công với Cách mạng cải thiện nhà ở, Quyết định 64/1998/QĐ- TTg ngày 21 tháng 3 năm 1998 về giảm tiền mua nhà ở cho một số đối tượng khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu nhà nước, Quyết định số 20/2000/QĐ- TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 về hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở.

Chúng tôi cam kết lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai trái chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)³⁸

....., ngày ____ tháng ____ năm ____

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ và tên)

³⁶ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15 / 3 /2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

³⁷ Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố hoặc Hội đồng bán nhà Quân khu 7, tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó

- Trước khi xây dựng :
- Hiện trạng:
* Tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà ở : %
* Diện tích xây dựng :
- Trước khi xây dựng : m²
* Tổng diện tích sử dụng :
- Trước khi xây dựng : m²

- Riêng:m²
- Chung:m²

- Hiện trạng:m²

- Trước khi xây dựng:m²

Người mua nhà:

Cho Ông:sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số..... do:

caôp
ngáúy.....tháụng.....nàòm.....

Váú Báú:sinh năm:.....

Chứng minh nhân dân số:.....do:.....

caôp
ngáúy.....tháụng.....nàòm.....

Vụá giaạ bạú caồ náú (caồ họ) láú:..... ủaồ
(ghi báồg chứ):..... ủaồ
Goám: Giaạ náú ứ:..... ủaồ
Giaạ ủaồ ứ khi chứồ đồn quyồ sủ đườg:..... ủaồ

điềú 2. Coồg ty³ cồ tráồ náồm thừồ hieồ caồ thủ túồ váú tráồ Chú túồ Ủy bá náồ đầ đầ² ký gĩaó chứồ náồ quyồ sủ hừồ náú ứ váú quyồ sủ đườg ủaồ ứ cho ngừớ náú ứ ủaồ quy ủaồ.

điềú 3. Cáồ Ông, Báú Cháồ Váồ phóồg Họồ ủaồ náồ đầ đầ váú Ủy bá náồ đầ đầ² Coồg ty³ váú ủaồ vũ ký hùồ ủaồ báồ náú ứ chứ tráồ náồm thừồ háồ Quyồ đầ đầ náú.

Nú náồ:
- Nú điềú 3
- Lừ

CHÚ TỀỒ ỦY BÁ NÁỒ ĐẦ ĐẦ.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
MUA BÁN NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở³⁹

Số hợp đồng⁴⁰:.....

Căn hộ số:..... đường:.....
phường (xã, thị trấn)..... quận (huyện).....

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 28 tháng 10 năm 1995;
- Căn cứ Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở;
- Căn cứ Nghị định số 38/2000/NĐ- CP ngày 23 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;
- Căn cứ Quyết định số ___/___ ngày.....thángnăm..... của Ủy ban nhân dân..... về bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở đối với nhà số..... đường..... phường..... quận.....

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....tại Công ty, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN NHÀ

Tên đơn vị bán nhà: Công ty
.....⁴¹

Địa chỉ giao dịch

Do Ông/Bà:..... Chức vụ:
.....

Điện thoại số.....Số Fax.....

Là đại diện chủ sở hữu căn hộ số:
đường.....

phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....

BÊN MUA NHÀ:

Ông:.....

Chứng minh nhân dân
số.....do:.....

³⁹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số:58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

⁴⁰ Số hợp đồng do bên bán nhà ghi

⁴¹ Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố hoặc Hội đồng bán nhà Quận khu 7, tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó

cấp
ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú :..... đường
:.....

phường (xã, thị trấn):.....quận
(huyện):.....

Và Bà :

Chứng minh nhân dân
số.....do:.....

cấp
ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú :.....
đường:.....

phường (xã, thị trấn):.....quận
(huyện):.....

Hai bên nhất trí ký kết hợp đồng với những điều khoản như sau:

Điều 1. Bên mua đồng ý mua căn nhà (căn hộ):
số.....đường..... phường (xã)..... quận
(huyện).....

Với những đặc điểm sau đây:

- Loại nhà :
- Cấp, hạng nhà:
- Tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà ở:
- Diện tích xây dựng:
- Diện tích sử dụng:

Và nhận được quyền sử dụng đất ở:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Diện tích đất ở:
- Hình thức sử dụng:
 - Riêng :
 - Chung:

Điều 2. Giá bán nhà ở, phương thức và thời hạn trả tiền mua nhà ở:

I- Giá bán nhà ở:

Giá bán nhà ở: đồng (A)
(ghi bằng chữ :.....)

Gồm: * Giá nhà ở:.....đồng

* Tiền sử dụng đất:đồng

II- Phương thức thanh toán:

Thanh toán bằng tiền đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Sau khi xem kỹ quy định về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, người mua nhà đồng ý chọn **phương thức trả tiền mua nhà ở một lần**

Bên mua trả hết tiền mua nhà ở lần ngay sau khi ký hợp đồng (được giảm 10% giá bán nhà ở và 20% giá đất ở khi chuyển quyền sử dụng, nếu có)

- Số tiền nhà ở được giảm 10% là: đồng (B)

- Số tiền đất ở khi chuyển quyền sử dụng được giảm là:.....

..... đồng (C)

- Tổng cộng số tiền được giảm là (B +C):.....đồng

(ghi bằng chữ):.....đồng

- Số tiền bên mua phải trả A- (B+C) là.....đồng

(ghi bằng chữ):.....đồng

III- Thời hạn trả tiền mua nhà ở:

Bên mua nhà ở phải trả tiền một lần; ngay sau khi ký hợp đồng này bên bán nhà ở sẽ gửi “giấy báo làm thủ tục thanh toán tiền mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước” và “Phiếu thanh toán mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở” cho bên mua.

Căn cứ thời hạn và địa điểm nộp tiền ghi trên Phiếu thanh toán nêu trên, bên mua phải trả đủ số tiền mua nhà ở tại Kho bạc Nhà nước đúng hạn định.

Nếu quá 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng này mà bên mua nhà ở chưa trả đủ tiền theo quy định thì xem như bên mua vi phạm hợp đồng và được xử lý theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Điều 3. Cách thức quy đổi từ tiền ra vàng và từ vàng ra tiền trong mua bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước:

Việc quy đổi từ tiền ra vàng và từ vàng ra tiền được tính bằng vàng 9999 SJC theo giá bán ra của Công ty vàng bạc đá quý thành phố Hồ Chí Minh được đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng tại thời điểm ký kết hợp đồng này và tại thời điểm bên mua thanh toán tiền mua nhà.

Điều 4. Quy định xử lý khi vi phạm hợp đồng:

Việc vi phạm hợp đồng được xử lý như sau:

- Quá 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng mà bên mua chưa trả tiền theo quy định thì xem như bên mua vi phạm hợp đồng.

- Bên mua nhà ở phải trả đủ số tiền phạt do vi phạm hợp đồng này ngay khi thanh toán tiền mua nhà ở lần đầu trong thực hiện việc mua nhà ở theo hợp đồng này hoặc hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước lần khác.

Số tiền phạt này bằng 5% giá trị hợp đồng, do bên bán nhà ghi nhận lại và được quy ra vàng 9999 hiệu SJC của Công ty Vàng bạc đá quý thành phố Hồ Chí Minh (cách quy đổi cụ thể ghi trong điều 3 của Hợp đồng này) làm cơ sở để bên mua thanh toán số tiền phạt này.

- Tùy theo thời hạn vi phạm hợp đồng của bên mua nhà ở, việc vi phạm được xử lý cụ thể trong 2 trường hợp sau:

1- Trường hợp 1:

Trong khoảng từ ngày thứ 61 đến ngày thứ 120 kể từ ngày ký hợp đồng này mà bên mua nhà ở muốn tiếp tục thanh toán tiền mua nhà ở thì bên mua phải chịu phạt 5% giá trị hợp đồng (số tiền phạt= giá bán nhà ở x 5%).

2- Trường hợp 2:

Quá 120 ngày ký hợp đồng này mà bên mua nhà ở không trả đủ số tiền mua nhà ở thì được xử lý như sau:

- Bên bán nhà ở có quyền đơn phương hủy bỏ việc mua bán căn nhà (căn hộ) nêu tại Điều 1 của hợp đồng này và bên mua phải chịu khoản tiền phạt 5% giá trị hợp đồng (số tiền phạt= giá bán nhà ở x 5%)

- Bên mua phải truy nộp toàn bộ số tiền thuê nhà chưa trả để được tiếp tục thuê nhà ở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết; trong trường hợp không tự giải quyết được, cần phải thực hiện bằng cách hòa giải; nếu hòa giải không được, thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Một số quy định trong thời gian thực hiện hợp đồng (chưa thanh lý hợp đồng)

- Trường hợp người mua nhà chưa trả hết tiền mà chuyển đi nơi khác thì người đó được tiếp tục trả tiền mua nhà để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

- Trường hợp người mua nhà chưa trả hết tiền mà chết thì những người thừa kế được tiếp tục trả tiền mua nhà để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

- Về nguyên tắc người mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở chưa thanh lý hợp đồng thì nhà vẫn thuộc sở hữu Nhà nước.

- Việc thanh lý hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký của các bên.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của hai bên mua bán:

1- Bên mua:

- Thực hiện việc trả tiền đầy đủ đúng thời hạn quy định và nghĩa vụ ghi trên hợp đồng này.
- Sau khi trả hết số tiền mua nhà ở trong hợp đồng này và hoàn tất việc nộp lệ phí trước bạ và các khoản thuế khác theo quy định thì đến bên bán để thanh lý hợp đồng.
- Sau khi thanh lý hợp đồng này người mua sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định.

2- Bên bán:

- Theo dõi việc thực hiện hợp đồng đối với bên mua, trường hợp bên mua vi phạm hợp đồng quy định tại điều 2 của hợp đồng này thì thông báo cho bên mua và lập thủ tục hủy bỏ hợp đồng theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này.
- Sau khi thanh lý hợp đồng này bên bán hoàn tất thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở cho bên mua theo quy định.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật

Hợp đồng này gồm trang, được lập thành 5 bản có giá trị như nhau: bên bán giữ 02 bản, bên mua giữ 01 bản, cơ quan tài chính quận (huyện/thành phố) giữ 01 bản.

BÊN MUA

(Ký tên và ghi rõ họ tên
dấu)

tại nơi ký hợp đồng này)

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

(Ký tên và đóng

Ông

Bà.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
MUA BÁN NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ⁴²

- Căn cứ Quyết định số ___/___ ngày.....tháng.....năm..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁴³ về bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà (căn hộ):

Số:..... đường:

Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):

- Căn cứ vào Hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở số: ___/HD.MBNO ngày.....tháng.....năm..... của Công ty.....⁴⁴

- Căn cứ biên lai thu lệ phí trước bạ ngàycủa Chi cục Thuế quận.....

Hôm nay ngày.....tháng.....năm, tại Công ty quản lý nhà

Đại diện bên bán là Ông (Bà):.....

Chức vụ:

.....

Địa chỉ giao dịch:.....Số điện thoại:.....Số

Fax:.....

Đại diện bên mua là Ông (Bà):.....

Chúng minh nhân dân

số:.....do.....

cấp ngày:.....

tháng.....năm.....

⁴² Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số:58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

⁴³ Tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó mà ghi là Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận (huyện)

⁴⁴ Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố hoặc Hội đồng bán nhà Quân khu 7, tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó.

Địa chỉ thường trú :đường

.....

phường (xã, thị trấn):quận

(huyện)

.....

- Nay bên bán và bên mua nhà ở đồng ý thanh lý hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở nêu trên.
- Bên bán nhà thực hiện tiếp các thủ tục để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân² ký Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bên mua nhà theo quy định.
- Bên bán nhà sẽ có thư mời bên mua nhà đến nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở sau khi Giấy chứng nhận đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân.....² ký.
- Đại diện bên mua và bên bán nhà ở nhất trí với nội dung của biên bản thanh lý hợp đồng này và đồng ý ký tên vào biên bản.
- Biên bản này được lập thànhbản: bên bán giữbản, bên mua giữ.....bản,....bản lưu hồ sơ.

BÊN MUA

(Ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN BÁN

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢN TƯỜNG TRÌNH⁴⁵

V/v đã từng được hưởng chính sách về nhà ở, đất ở

Tôi tên là:..... Sinh năm:.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
.....
cấp ngày:.....
tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú:.....
đường:.....
phường (xã, thị trấn):..... quận
(huyện):.....
Và vợ (chồng):..... Sinh
năm:.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày..... tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú:.....
đường:.....
phường (xã, thị trấn):..... quận
(huyện):.....

Nội dung tường trình:

Chúng tôi cam kết lời khai trên hoàn toàn là sự thật, nếu có gì sai trái chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận⁴⁶

Tp HCM, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm bản tường trình
(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁴⁵ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

⁴⁶ Xác nhận của cơ quan nơi đang công tác hoặc của chính quyền nơi đã giải quyết chính sách về nhà ở, đất ở về nội dung giải quyết chính sách nhà ở, đất ở cho người làm bản tường trình (hoặc vợ/chồng của người làm bản tường trình)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY QUẢN LÝ KINH DOANH NHÀ/
HỘI ĐỒNG BÁN NHÀ Ở QUẬN KHU 7 HOẶC
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN)...
CÔNG TY QUẢN LÝ NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/_____

BIÊN NHẬN HỒ SƠ⁴⁷

Công ty Quản lý nhà.....⁴⁸ có nhận được hồ sơ đề nghị mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

của Ông (Bà):sinh năm:.....

Chúng minh nhân dân số:.....do:..... cấp

ngày:.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú:

STT	TÊN CÁC LOẠI GIẤY TỜ	SỐ BẢN	
		CHÍNH	SAO
14.	Đơn đề nghị mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước		
15.	Hợp đồng thuê nhà chính thức		
16.	Hộ khẩu thường trú của người đề nghị mua nhà		
17.	Giấy chứng minh nhân dân của người đề nghị mua nhà		
18.	Các Giấy tờ chứng minh diện chính sách do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp		
19.	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn		
20.	Quyết định ly hôn		
21.	Giấy chứng tử		
22.	Bản tường trình về việc đã được hưởng chính sách nhà ở, đất ở		
23.	Giấy cam kết chưa hưởng chính sách nhà ở, đất ở		

Ghi chú: thời gian giải quyết bán nhà cho người đang thuê tối đa không quá 02 tháng (không kể thời gian giải quyết yêu cầu bổ túc hồ sơ, nộp tiền mua nhà và giải quyết các tranh chấp khiếu nại)

....., ngày..... tháng năm.....

⁴⁷ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

⁴⁸ Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố hoặc Hội đồng bán nhà Quận khu 7, tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó

Người nhận
(ký và ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY QUẢN LÝ KINH DOANH NHÀ/
HỘI ĐỒNG BÁN NHÀ Ở QUÂN KHU 7
HOẶC
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN)...
CÔNG TY QUẢN LÝ NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: ____ / ____

PHIẾU YÊU CẦU BỔ TÚC HỒ SƠ⁴⁹

Kính gửi: Ông

(Bà).....
.....

Công ty quận (huyện)⁵⁰
nhận được đơn đề ngày..... tháng..... năm..... đề nghị mua nhà
thuộc sở hữu Nhà nước của
Ông/Bà:.....sinh
năm:.....

Chúng minh nhân dân
số:.....do:.....

cấp
ngày:.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú:.....đường:.....
phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....

Đề Công ty² có đủ cơ sở giải quyết, đề nghị Ông/Bà vui lòng bỏ
túc các giấy tờ sau:

-
-
-

Trân trọng.

Lưu ý: Nếu quá 30 ngày từ khi phát hành Giấy báo này mà Ông/Bà không bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn trên thì Công ty quận (huyện)..... buộc lòng phải chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY²

⁴⁹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

⁵⁰ Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố hoặc Hội đồng bán nhà Quân khu 7, tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY QUẢN LÝ KINH DOANH NHÀ/
HỘI ĐỒNG BÁN NHÀ Ở QUÂN KHU 7
HOẶC
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN)...
CÔNG TY QUẢN LÝ NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____/____

THƯ MỜI⁵¹

Kính gửi: Ông

(Bà).....

.....
.....

Ngày.....tháng.....năm....., Chủ tịch ủy ban nhân dân quận (huyện)...../thành phố có Quyết định số:____/____ phê duyệt bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số:.....

đường:.....

phường (xã, thị trấn):..... quận (huyện):.....

Để hoàn tất việc bán nhà, kính mời Ông/Bàđến ký hợp đồng mua nhà ở:

- **Thời gian:**.....
- **Địa điểm:**.....
- **Cán bộ tiếp:**.....

Khi đi Ông/Bà.....vui lòng mang theo toàn bộ hồ sơ nhà có liên quan, biên nhận hồ sơ và thư mời này.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC⁵²

⁵¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

⁵² Công ty Quản lý nhà quận (huyện), thành phố hoặc Hội đồng bán nhà Quân khu 7, tùy theo cấp có thẩm quyền quản lý căn nhà đó

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
T.

**CÁC BIỂU MẪU VỀ CÔNG CHỨNG
LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN
THUỘC SỞ HỮU TƯ NHÂN, GỒM CÓ 21 BIỂU MẪU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15 tháng
3 năm 2004
của ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUA
CHIA TÀI SẢN CHUNG VỀ CHOÀNG⁵³

Chúng tôi ký kết dưới đây:

- Vợ : _____
Ngày, tháng, năm sinh _____ : _____
Chứng minh nhân dân số _____ : _____ -
_____ do
cấp
ngày _____ tháng _____ năm _____

Địa chỉ thường trú : _____

- Ông : _____
Ngày, tháng, năm sinh _____ : _____
Chứng minh nhân dân số _____ : _____ -
_____ do
cấp
ngày _____ tháng _____ năm _____

Địa chỉ thường trú : _____

Chúng tôi đã kết hôn từ ngày _____ nên nay vợ chồng chúng tôi
kết hôn số: _____ do _____ cấp ngày _____

Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có tài sản chung như sau:

1. Tài sản chung của vợ chồng: _____
phần (của) _____
_____ (của) _____ theo giấy tự chứng nhận
quyền sử dụng tài sản của vợ chồng sử dụng như sau:

-

⁵³ Mẫu này áp dụng ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

(Cờ bayn veừ hieỏn trờng do Phỏng Quayn lự ỏo thũ quỏn (Phỏng Xỏo
dừng vaừ giao thoởng vaỏn tởi huyỏn) laỏp (duyỏt)
ngỏy.....)

ủừừ chia cho OÂng (Baứ):_____.

Nhử vaỏy, sau khi thoỷ thuaỏn nỏy ủừừừ Phỏng Coỏng chững
soỏ ___TP.HCM chững nhaỏn:

Moỏt phaỏn (toỏn boỏ) caỏn nhaứ

soỏ:_____ hoỏn toỏn thuỏc quyeỏn sự hửừ

cuỷa OÂng (Baứ):_____ OÂng (Baứ):

_____ cỏ trỏch nhieỏm buứ trửừ cho OÂng (Baứ)_____ soỏ tiẻn
cheỏnh lỏch trử giaự nhaứ laứ:_____

OÂng (Baứ) _____ ủừừừ toỏn quyeỏn lieỏn heỏ
vửừi cỏc cụ quan thaỏm quyeỏn ửề ửờng kự sự hửừ ửỏi vửừi tởi sựn
ủừừừ chia neỏu treỏn.

2. Cỏc tởi sựn cỏn laứi khoỏng ủừừừ thoỷ thuaỏn baỏng vaỏn bayn laứ
tởi sựn chung cuỷa chửng toỏi.

Chửng toỏi xin chử cỏc haỏu quỏ phỏp lự phỏt sinh sau nỏy (neỏu
cỏ) veỏ cam keỏt nỏy.

Chửng toỏi cuởng tửừ nguyỏn xỏc nhaỏn vieỏc thoỷ thuaỏn chia veỏ
tởi sựn neỏu treỏn khoỏng nhaỏm troỏn trỏnh baỏt kự nghúa vuỏ tởi sựn
nỏu cuỷa chửng toỏi. Thoỷ thuaỏn nỏy seừ khoỏng cỏ hieỏu lửừc phỏp luaỏt
neỏu cỏ cụ sự xỏc ửửnh vieỏc phaỏn chia tởi sựn nhaỏm troỏn trỏnh nghúa
vuỏ tởi sựn cuỷa chửng toỏi.

Vỏn bayn nỏy ủừừừ laỏp thaứnh _____ bayn, moỏi bayn _____ trang,
Phỏng Coỏng chững soỏ _____ lửừ 01 bayn, cỏ hieỏu lửừc tửừ
ngỏy _____

Tp. Hoà Chỏ Minh, ngỏy _____ thaựng _____ naỏm _____

(Ngỏy _____ thaựng _____ naỏm hai ngỏn _____)

Vửừ

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Chỏng

(Ký và ghi rõ họ và tên)

COÄNG HOIÀ XAÉ HOÄI CHUÛ NGHÛA VIEÄT NAM
çoc lap - Tìu do - Hàinh phưc

THOÛA THUAÄN
NHAÄP TÀI SAÛN RIÊNG VÀO KHOÁI TÀI SAÛN CHUNG VỄ
CHOÀNG ⁵⁴

Chưng toäi kyự teõn dừuợi ủaõy:

Vụu : _____

Ngaứy, thaựng, naờm sinh _____ :

Chừng minh nhaõn daõn soỏ _____ : _____ -
_____ do

caỏp

ngaứy _____ thaựng _____ naờm _____

—

ẽõ chổ thừuợng trự _____

Choàng : _____

Ngaứy, thaựng, naờm sinh _____ :

Chừng minh nhaõn daõn soỏ _____ : _____ do

caỏp

ngaứy _____ thaựng _____ naờm _____

—

ẽõ chổ thừuợng trự _____

Chưng toäi ủaừ keỏt hoõn từ ngaứy _____ ủaõn nay cợ Giaỏy chừng nhaõn
keỏt hoõn soỏ: _____ do _____ caỏp
ngaứy: _____

Chưng toäi xaực nhaõn, OÄng/baứ _____ cợ tauri saỷn
riẽõng laứ:

- Caờn nhaứ toà laừc tài
soỏ: _____ ủửửng _____ phửửng
(xaừ) _____ quaỏn (huyeỏn) _____ do ủửửc (thừa keỏ,
taỏng cho,...) _____ :

eaỏc ủiẻm caờn nhaứ:

- Loài nhaứ : _____

- Caỏ trực : _____

⁵⁴ Maỏu naurỳ ban haứnh keỏm theo Quyẻt ủửửnh soỏ: 58/ 2004/QĐ-UB ngaứy 15/3/2004
của Ủửy ban nhaõn daõn thaứnh phỏ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DI CHỨC ⁵⁵

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm..... (Ngày tháng..... năm.....)

Chúng tôi ký tên dưới đây là:

• Ông :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

• Bà :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số:..... do:.....
.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

Chúng tôi khẳng định hiện chúng tôi tinh thần còn minh mẫn, sáng suốt (sức khỏe của chúng tôi còn được kiểm chứng bởi giấy khám sức khỏe do cấp n

Vợ chồng chúng tôi là chủ sở hữu căn nhà số:

căn cứ theo các chứng từ sở hữu được cơ quan có thẩm quyền cấp gồm:

Nay chúng tôi lập Di chúc để định đoạt tài sản của chúng tôi nêu trên như sau:

Sau khi chúng tôi qua đời

⁵⁵ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

• Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số : do:
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

• Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số : do:
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

sẽ được thừa hưởng di sản thừa kế do chúng tôi để lại là phần thuộc sở hữu của chúng tôi trong căn nhà số
kể trên. Ngoài.....
chúng tôi không để lại di sản thừa kế của chúng tôi nêu trên cho bất cứ ai khác.

Để làm chứng cho việc chúng tôi lập di chúc, chúng tôi có mời hai nhân chứng là:

• Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số : do:
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

• Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số: do:
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

Hai nhân chứng kể trên là do chúng tôi tự lựa chọn và mời đến, họ không thuộc những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của chúng tôi, không phải là người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc, họ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Chúng tôi đã được nghe nhân chứng đọc lại nội dung di chúc do Công chứng viên Phòng Công chứng sốthành phố Hồ Chí Minh ghi chép trên đây và xin xác nhận nội dung di chúc đã được ghi chép chính xác và thể hiện đúng theo ý chí, nguyện vọng của chúng tôi. Chúng tôi không sửa đổi hoặc thêm bớt điều gì.

Di chúc được lập thành 03 (ba) bản, mỗi bản.....trang, Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh lưu giữ 01 bản.

Nhân chứng

Người lập di chúc

1

(Ký và ghi rõ họ và tên
tên)

2

(Ký và ghi rõ họ và tên)

(Ký và ghi rõ họ và

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ HỦY BỎ DI CHỨC⁵⁶

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm..... (Ngày tháng..... năm.....)

Chúng tôi ký tên dưới đây là:

• Ông :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số : do:
cấp ngày.....tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú :

• Bà :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số: do:.....
cấp ngày.....tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú :

Chúng tôi khẳng định hiện chúng tôi tinh thần còn minh mẫn, sáng suốt (sức khỏe của chúng tôi còn được kiểm chứng bởi giấy khám sức khỏe do cấp n

Nguyên trước đây vào ngày.....tháng.....năm....., chúng tôi có lập tờ di chúc đượcchứng nhận số:..... ngày.....tháng.....năm..... Theo nội dung di chúc trên, chúng tôi có để lại căn nhà số:..... cho.....

Nay bằng văn bản này, chúng tôi tuyên bố hủy bỏ nội dung di chúc do chúng tôi lập ngày.....tháng.....năm..... có chứng nhận của số.....

⁵⁶ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

Để làm chứng cho việc chúng tôi hủy bỏ di chúc, chúng tôi có mời hai nhân chứng là:

• Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số: do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

• Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số: do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :

Hai nhân chứng kể trên là do chúng tôi tự lựa chọn và mời đến, họ không thuộc những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của chúng tôi, không phải là người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc bị hủy bỏ nêu trên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Chúng tôi đã được nghe nhân chứng đọc lại nội dung Tờ hủy bỏ di chúc do Công chứng viên Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh ghi chép trên đây và xác nhận nội dung hủy bỏ di chúc đã được ghi chép chính xác và thể hiện đúng theo ý chí, nguyện vọng của chúng tôi. Chúng tôi không sửa đổi hoặc thêm bớt điều gì.

Tờ hủy bỏ di chúc được lập thành 03 (ba) bản, mỗi bản.....trang, Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh lưu giữ 01 bản.

<u>Nhân chứng</u>		<u>Người lập di chúc</u>
1	2	
(Ký và ghi rõ họ và tên)	(Ký và ghi rõ họ và tên)	(Ký và ghi rõ họ và tên)

SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ...

Số:/CC

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY NHẬN GIỮ DI CHỨC⁵⁷

Theo đơn yêu cầu của Ông/Bà....., sinh

ngày..... tháng..... năm..... Chứng minh nhân dân

số:.....do.....

cấp

ngày.....tháng.....năm.....

lập ngày.....tháng.....năm.....

Hôm nay, vào lúc.....giờ.....,

ngày.....tháng.....năm....., tại Phòng Công chứng

số.....thành phố Hồ Chí Minh có nhận lưu giữ Di chúc do

Ông/Bà:.....lập

ngày.....tháng.....năm.....,

được.....chứng nhận

ngày.....số..... về việc định đoạt tài sản thuộc quyền

sở hữu của Ông/Bà.

Ông/Bà....., đã yêu cầu Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh lưu giữ di chúc nêu trên, đồng thời thông báo và trả Di chúc được lưu giữ này sau khi ông (bà) qua đời cho những người liên quan đến Di chúc có tên sau khi có yêu cầu:

1. Ông/Bà:
Địa chỉ thường trú:
2. Ông/Bà:
Địa chỉ thường trú:
3. Ông/Bà:
Địa chỉ thường trú:
4. Ông/Bà:
Địa chỉ thường trú:

NGƯỜI YÊU CẦU
(ký và ghi rõ họ và tên)

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ.....

⁵⁷ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẤY TỪ CHỐI NHẬN DI SẢN⁵⁸

Hôm nay, vào lúc..... giờ.....phút.....,ngày.....tháng.....năm.....
(Ngày..... tháng..... năm.....), tại Phòng Công chứng số
thành phố Hồ Chí Minh, trước mặt Ông (Bà): Công chứng viên Phòng Công
chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh,

Tôi ký tên dưới đây:

• Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân số: do:.....
cấp ngày.....tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú :

Là người được thừa kế theo di chúc (hoặc theo pháp luật)

của Ông (Bà) : chết ngày:
Và Ông (Bà) : chết ngày:

Ông (Bà):.....
có để lại di sản là:

Nay tôi làm giấy này tự nguyện từ chối nhận phần di sản mà tôi được thừa kế theo pháp luật (theo di chúc) đối với di sản nêu trên.

Tôi cam kết:

- Giấy từ chối nhận di sản này do tôi tự nguyện lập, việc từ chối nhận di sản thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh thực hiện bất kỳ một nghĩa vụ tài sản nào, nếu có thì giấy từ chối này là vô hiệu.

- Thực hiện việc thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 645 của Bộ Luật Dân sự.

- Không tranh chấp, khiếu nại gì về sau.

Tôi đã đọc lại nội dung giấy từ chối nhận di sản này, nhìn nhận là chính xác đúng ý muốn của tôi đã tuyên bố và đồng ý ký tên.

Giấy từ chối nhận di sản thừa kế này có hiệu lực kể từ ngày được Phòng Công chứng chứng nhận hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã chứng thực và được lập thành bản chính, mỗi bản chính gồm.....tờ.....trang, người lập giữ.....bản chính, lưu tại Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) bản chính.

⁵⁸ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

NGƯỜI LẬP
(ký và ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN⁵⁹

Hôm nay, vào
lúc.....giờ.....phút....., ngày.....tháng.....năm.....
(Ngày.....tháng.....
..... năm.....), tại Phòng Công
chứng số thành phố Hồ Chí Minh, trước mặt
Ông/Bà....., Công chứng viên Phòng Công chứng số
..... thành phố Hồ Chí Minh,

Chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi
và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

- **Bên A** Bà/Ông :.....
Ngày, tháng, năm sinh :.....
Chứng minh nhân dân số..... :..... do:.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú :.....
Là.....
- **Bên B** Bà/Ông :.....
Ngày, tháng, năm sinh :.....
Chứng minh nhân dân số..... :..... do:.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú :.....
Là.....
- **Bên C** Bà/Ông :.....
Ngày, tháng, năm sinh :.....
Chứng minh nhân dân số..... :..... do:.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ thường trú :.....
Là.....
- **Bên D** Bà/Ông :.....
Ngày, tháng, năm sinh :.....
Chứng minh nhân dân số..... :..... do:.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....

⁵⁹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

Địa chỉ thường trú :.....
Là.....
• **Bên E** Bà/Ông :.....
Ngày, tháng, năm sinh :.....
Chứng minh nhân dân số..... do:
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú :.....
Là.....

Chúng tôi là những người thừa kế theo di chúc (hoặc theo pháp luật) của:
Ông/bà..... chết ngày.....(có giấy
Chứng tử số.....do Ủy ban nhân dân.....lập
ngày.....). Tài sản thừa kế là căn cứ theo các chứng tử số
hữu đã được cơ quan thẩm quyền cấp, gồm:

Nội dung thỏa thuận

I/ ĐỐI VỚI TÀI SẢN THỪA KẾ LÀ BẤT ĐỘNG SẢN:

ĐIỀU 1: Bất động sản tọa lạc tại số:.....đường.....
.....phường (xã)..... quận (huyện)..... là di
sản do Ông/bà.....chết để lại, có đặc điểm:

ĐẶC ĐIỂM NHÀ: (căn cứ bản vẽ hiện trạng do _____ lập
ngày.....)

- Loại nhà	cấp	Cấu trúc:
- Diện tích khuôn viên		:
- Diện tích xây dựng		:
- Diện tích sử dụng		:

Bằng thỏa thuận này, các bên nhất trí phân chia bất động sản được xác định
nêu trên đây như sau:

Bên A Bà/ Ông :
được quyền thừa kế và sở hữu phần nhà có đặc điểm sau:

- Loại nhà	cấp	Cấu trúc:
- Diện tích khuôn viên		:
- Diện tích xây dựng		:
- Diện tích sử dụng		:

Bên B Bà/ Ông :
được quyền thừa kế và sở hữu phần nhà có đặc điểm sau:

- Loại nhà	cấp	Cấu trúc:
- Diện tích khuôn viên		:
- Diện tích xây dựng		:
- Diện tích sử dụng		:

Bên C Bà/ Ông :
được quyền thừa kế và sở hữu phần nhà có đặc điểm sau:

- Loại nhà	cấp	Cấu trúc:
------------------	-----	-----------

- Diện tích khuôn viên :
- Diện tích xây dựng :
- Diện tích sử dụng :

Bên D Bà/ Ông :

được quyền thừa kế và sở hữu phần nhà có đặc điểm sau:

- Loại nhàcấp Cấu trúc:
- Diện tích khuôn viên :
- Diện tích xây dựng :
- Diện tích sử dụng :

Bên E Bà/ Ông :

được quyền thừa kế và sở hữu phần nhà có đặc điểm sau:

- Loại nhàcấp Cấu trúc:
- Diện tích khuôn viên :
- Diện tích xây dựng :
- Diện tích sử dụng :

(Xem thêm bản vẽ hiện trạng về phân chia di sản)

ĐIỀU 2: Các bên đã đồng ý nhận quyền sở hữu phần bất động sản nói trên như trong thực tế, cũng như đã miêu tả trong hợp đồng này.

Các bên chấp nhận các quy định về địa dịch thông hành, về lộ giới, qui hoạch về xây dựng, chỉnh trang đô thị, qui hoạch sử dụng đất vì lợi ích quốc gia trong tương lai.

ĐIỀU 3: Thời gian giao nhận nhà

- Thời gian giao nhận nhà:.....
- Điều kiện giao nhà:

Bênphải giao cho bên.....số tiền là.....đồng (nhằm bù đắp cho phần chênh lệch giữa diện tích được hưởng thừa kế với diện tích thừa kế được chia). Thời hạn thanh toán là.....

Bênphải giao cho bên.....số tiền là.....đồng (nhằm bù đắp cho phần chênh lệch giữa diện tích được hưởng thừa kế với diện tích thừa kế được chia). Thời hạn thanh toán là.....

Bênphải giao cho bên.....số tiền là.....đồng (nhằm bù đắp cho phần chênh lệch giữa diện tích được hưởng thừa kế với diện tích thừa kế được chia). Thời hạn thanh toán là.....

Các bên phải di chuyển người và đồ vật ra khỏi phần nhà và giao phần nhà cho bên nhận theo thỏa thuận nêu trên, phải giao nhà cùng các tiện nghi như đồng hồ điện, nước, các công trình phụ sẵn có.

Các bên bảo đảm cho nhau về mặt pháp lý và thực tế được trọn quyền sở hữu phần nhà đã được thỏa thuận phân chia nêu trên.

Phòng công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh và trước khi đăng ký tại
.....

Thỏa thuận được lập thànhbản, mỗi bản.....trang, các bản đều giống
nhau, các bên giữ 01 bản để trước bạ và đăng ký quyền sở hữu, Phòng Công chứng
số..... thành phố Hồ Chí Minh lưu 01 bản.

Sau khi đọc lại lần cuối và hiểu rõ, các bên cùng ký tên dưới đây.

(BÊN A)
(các bên ký và ghi rõ họ và tên)

(BÊN B)

(BÊN C)

(BÊN D)

(BÊN E)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHIẾU YÊU CẦU CÔNG CHỨNG HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH⁶⁰

Kính gửi: Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên :
Ngày, tháng, năm sinh :
Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số:..... do
cấp ngày.....thángnăm
Địa chỉ thường trú/tạm trú.....:

Số điện thoại : Số Fax:

Hoặc

Tên tổ chức :
Địa chỉ đặt trụ sở :

Họ tên người đại diện :
Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số: do
cấp ngày.....thángnăm
Số điện thoại : Số Fax:.....
Nội dung yêu cầu công chứng:.....

Các giấy tờ nộp kèm theo Phiếu này gồm có:

1.
2.
3.
4.
5.

Người nhận phiếu
và các giấy tờ nộp kèm theo
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....
Người yêu cầu công chứng
(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁶⁰ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

PHÈNG CẰNG CHỨNG SỐ.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN VÀ YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ (*)

- | | |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Hợp đồng mua bán nhà, tặng cho nhà | <input type="checkbox"/> Hợp đồng thế chấp, cầm cố |
| <input type="checkbox"/> Hợp đồng ủy quyền | <input type="checkbox"/> Hợp đồng thuê nhà |
| <input type="checkbox"/> Di chúc | |

Đối với căn nhà số: _____ Đường _____ -
_____ Phường _____ Quận _____

.....Đề cử
đề nghị ềng (Bà) vui lũng bổ sung thồm cóc giấy tờ sau (ngoài những giấy tờ đó xuất
trỡnh).

I. Chứng từ sở hữu:

	<u>Hiện cú</u>	<u>Giấy tờ</u>	
<u>bổ sung</u>			
(chỏnh) (sao)			
Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hợp đồng mua bán/Tặng cho số: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quyết định về việc hợp thức hóa xây cất số: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Giấy mua bòn số: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Giấy phộp xõy dựng số: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bìon bản hoàn cụng số: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bản vẽ hiện trạng do Phũng Quản lý đô thị lập: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tờ khai trước bạ (di sản/ xây dựng): _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chứng từ sở hữu chủ cũ: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2. Giấy tờ về nhõn thõn:

Chứng minh nhõn dõn/ Hộ chiếu (Chứng minh sĩ quan, thẻ quõn nhõn, giấy chứng nhận cụng nhõn vờn quốc phũng, giấy kiểm tra tạm thõn) của bõn: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hộ khẩu của bõn: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bõn: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Giấy xỏc nhận về tỡnh trạng hụn nhõn (cú xỏc nhận nội dung của Ủy ban nhõn dõn phường, xỏ): của bõn _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Xỏc nhận <u>vẫn cũn đợc thõn, từ trước đến nay chưa đăng ký kết hun.</u> (tại địa phương hiện nay + địa phương cũ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(*) *Mẫu này đợc ban hành kỏm theo Quyết định số: 58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhõn dõn thành phố.*

- Xóc nhận chưa kết hôn từ khi chồng / vợ chết năm _____ đến nay. -
Xóc nhận chưa kết hôn từ khi ly hôn năm _____ đến nay.

- Tường trình về tõnh trạng hụn nhõn từ trước đến nay có xác nhận của địa phương (kèm theo khai sinh con)

3. Giấy tờ chứng minh tài sản chung riêng:

- Cam kết về tài sản riêng của ẽng/Bà: _____ đối với căn nhà số _____ (do Phũng Cụng chứng chứng nhận)

- Cam kết về tài sản riêng của Ông/Bà: _____ đối với căn nhà số _____ (do địa phương chứng nhận)

- Bản án/ Quyết định của Tũa ỏn về xóc định tài sản riêng

- Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng/phân chia tài sản khi ly hôn (do Phũng Cụng chứng chứng nhận)

- Giấy tờ chối nhận di sản (do Phũng cụng chứng/Ủy ban nhân dân phường, xó chứng nhận)

- Văn bản thỏa thuận nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung (do Phũng Cụng chứng chứng)

4. Giấy tờ về đại diện trong các giao dịch dân sự :

- Hợp đồng ủy quyền của: _____ về _____

(cú chứng nhận của Phũng cụng chứng/ Cơ quan đại diện Việt Nam)

- Giấy ưng thuận của các đồng thừa kế về việc đồng ý để Ông/Bà _____
_____bỏn/thế chấp/cho thuê nhà (cú xóc nhận chữ ký của Ủy ban nhõn dõn phường, xó)

- Giấy cam kết về bỏn/thế chấp phần tài sản của con chưa thành niên vỡ ớch của con chưa thành niên (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xó) + khai sinh con

- Đơn xin bán/thế chấp phần tài sản của người được giám hộ (**cú sự chấp thuận**) của Ủy ban nhân dân phường, xó nơi người giám hộ cư trú)

- Bản án tuyên bố mất năng lực hành vi + quyết định công nhận giám hộ, đăng ký giõm hộ.

5. Giấy tờ khỏc:

Bản dự thảo hợp đồng: _____

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh + Dấu: _____

Bìờn bản hợp của: _____ về _____

6. Những yêu cầu :

Tổng số giấy tờ cần phải bỏ tỳc:

ẽng, bà vui lũng bỏ sung cho chỳng tụi những giấy tờ nờu trờn trong thời gian sớm nhất (nếu cú thể) tại bộ phận nhận hồ sơ.

Ghi chú: Phiếu này được lập căn cứ vào những giấy tờ được xuất trình tại thời điểm hướng dẫn.

Ngày tháng năm
Cán bộ hướng dẫn
(ghi rõ họ tên)

Sở Tư pháp
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ.....
Số:...../PH-CC.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU HẸN⁶¹

Phòng Công chứng số:có nhận của:

Ông (Bà):.....

Ngày, tháng, năm sinh.....:

Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số:do
cấp ngày..... thángnăm

Địa chỉ thường trú/tạm trú.....:

Hồ sơ yêu cầu công chứng về việc:

.....

Hẹn Ông (Bà) vui lòng có mặt tại Phòng Công chứng số.....thành
phố Hồ Chí Minh gặp Ông /Bà

.....

Vào lúc: giờ:

Người ghi phiếu
(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁶¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

Sở Tư pháp
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ.....

Số:...../.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

THƯ MỜI⁶²

Kính gửi: Ông/Bà
.....

Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh kính mời:

Đến Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh số:

.....đường:..... phường:.....

quận:.....

Vào lúc: **giờ:**

ngày: **tháng:**

năm:

Để Phòng Công chứng số.....xem xét, giải quyết về việc:

.....

Gặp Ông (Bà)

Khi đi Ông (Bà)vui lòng mang theo toàn bộ
giấy tờ có liên quan và Thư mời này.

Trân trọng kính chào./.

Phòng Công chứng số.....

⁶² Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**PHIẾU YÊU CẦU SAO LỤC
HỢP ĐỒNG ĐƯỢC LƯU TRỮ⁶³**

Kính gửi: Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên :

Ngày, tháng, năm sinh :

Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số:.....do..... cấp ngày.....

Địa chỉ thường trú/tạm trú.....:

Số điện thoại : Số Fax:

Hoặc

Tên tổ chức :

Địa chỉ đặt trụ sở :

Họ tên người đại diện :

Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số: do..... cấp ngày.....

Số điện thoại : Số Fax:

Đề nghị sao lục hợp đồng số:.....về nội dung
đã được Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh chứng thực
ngày.....tháng.....năm.....

ý kiến của Trưởng Phòng Công chứng số.....

TP Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Người yêu cầu

(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁶³ Mẫu này ban hành kèm theo Quyết định số : 58 / 2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở*
(toàn bộ ngôi nhà số:.....đường.....phường.....quận.....)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

Bên bán ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông).....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Bên mua ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông).....
Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Bằng hợp đồng này, **Bên bán** bán cho **Bên mua** toàn bộ ngôi nhà với những thỏa thuận sau đây :

ĐIỀU 1
ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Đối tượng của hợp đồng này là ngôi nhà số:
đường.....

* Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số:58 /2004 QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

phường.....quận.....thành phố.....⁽³⁾,
có thực trạng như sau :

a. Nhà ở :

- Tổng diện tích sử dụng: m²
- Diện tích xây dựng: m²
- Diện tích xây dựng của tầng trệt: m²
- Kết cấu nhà:
- Số tầng:

b. Đất ở :

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Diện tích: m²
- Hình thức sử dụng riêng m²

c. Các thực trạng khác:⁽⁴⁾

(phần diện tích nằm ngoài chủ quyền; diện tích vi phạm quy hoạch, trong đó phần diện tích trong lộ giới)

2. Ông..... và Bà.....
là chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở nêu trên theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số:..... ngày..... tháng..... năm.....
do cấp⁽⁵⁾

ĐIỀU 2

GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá mua bán toàn bộ căn nhà nêu trên là:
(bằng chữ:.....).

2. **Bên mua** thanh toán một lần cho **bên bán** bằng đồng Việt Nam⁽⁶⁾.

3. **Bên mua** giao và **Bên bán** nhận đủ số tiền mua bán căn nhà nêu trên. Việc giao và nhận số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3

GIAO NHẬN NHÀ VÀ CÁC GIẤY TỜ VỀ NHÀ

1. **Bên bán** giao và **Bên mua** nhận ngôi nhà đúng như thực trạng nêu trên vào ngàytháng.....năm.....; trong thời hạn chưa giao nhà, **Bên bán** có trách nhiệm bảo quản ngôi nhà đó.

2. **Bên bán** giao và **Bên mua** nhận bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”⁽⁵⁾ vào ngày..... tháng..... năm.....

ĐIỀU 4**VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc mua bán ngôi nhà gồm: thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và lệ phí công chứng do **Bên mua** chịu trách nhiệm nộp ⁽⁷⁾.

ĐIỀU 5**ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ**

1. **Bên mua** có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký trước bạ sang tên đối với ngôi nhà nêu trên tại
Bên bán phải hỗ trợ, tạo điều kiện cho **Bên mua** hoàn thành thủ tục đăng ký trước bạ sang tên tại

2. Quyền sở hữu ngôi nhà nêu trên được chuyển cho **Bên mua**, kể từ thời điểm **Bên mua** thực hiện xong việc đăng ký trước bạ sang tên tại

ĐIỀU 6**TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết; trong trường hợp không tự giải quyết được, cần phải thực hiện bằng cách hòa giải; nếu hòa giải không thành, thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7**CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này phải lập thành văn bản trước khi đăng ký quyền sở hữu và phải được công chứng hoặc chứng thực mới có giá trị để thực hiện. ⁽⁸⁾

ĐIỀU 8**CAM KẾT CỦA CÁC BÊN**

Bên bán và **Bên mua** chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam kết sau đây:

1. **Bên bán** cam kết :

a. Ngôi nhà nêu trên :

- Thuộc quyền sở hữu của Bên bán;

- Không bị tranh chấp về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và quyền thừa kế;

- Không bị thế chấp, bảo lãnh, mua bán, tặng cho, trao đổi, kê khai làm vốn của doanh nghiệp hoặc thực hiện nghĩa vụ khác;

- Không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo pháp luật.

b. Không còn bất kỳ giấy tờ nào về quyền sở hữu ngôi nhà nêu trên;

c. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ⁽⁵⁾ nêu trên là bản chính;

d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những thỏa thuận với Bên mua đã ghi trong hợp đồng này.

2. Bên mua cam kết:

a. Đã xem xét kỹ, biết rõ về nguồn gốc sở hữu và thực trạng ngôi nhà nêu trên, kể cả các giấy tờ về quyền sở hữu nhà, đồng ý mua và không có khiếu nại gì về việc công chứng (chứng thực) hợp đồng này;

b. Thực hiện đúng và đầy đủ những thỏa thuận với **Bên bán** đã ghi trong hợp đồng này;

c. Phần diện tích ngoài chủ quyền, vi phạm quy hoạch, **Bên mua** cam kết chấp hành theo các quy định của Nhà nước.

3. Hai bên cùng cam kết:

a. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng;

b. Kể từ ngày ký hợp đồng này, không bên nào được sử dụng bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” ⁽⁵⁾ số.....

ngàytháng.....năm..... do

cấp cho Ông..... và vợ là Bà.....

để thực hiện thế chấp, bảo lãnh, mua bán, tặng cho, trao đổi, kê khai làm vốn doanh nghiệp hoặc các giao dịch khác với bất kỳ hình thức nào cho đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu.

c. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

**ĐIỀU 9
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng (chứng thực) này, sau khi đã được nghe lời giải thích của người có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực dưới đây.

2. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này (9), đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 03 bản, mỗi bản gồm có.....trang, các bản đều giống nhau. **Bên bán** giữ 01 bản, **Bên mua** giữ 01 bản và 01 bản lưu tại.....

BÊN BÁN
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN MUA
(ký và ghi rõ họ và tên)

CHÚ THÍCH

(1) - Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là cá nhân:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:..... do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Địa chỉ thường trú:

Nếu bên nào đó có từ hai người trở lên, thì lần lượt ghi thông tin của từng người như trên; nếu bên mua là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thì ghi hộ chiếu;

Nếu có đại diện, thì ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện.

- Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là tổ chức

Tên tổ chức:.....
 Tên viết tắt:.....
 Trụ sở tại:

Quyết định thành lập số ngày..... tháng..... năm..... của.....

Điện thoại:.....

Đại diện là Ông (Bà)

Chức vụ:

Chứng minh nhân dân số:..... do

Việc đại diện được thực hiện theo.....

cấp n

(2) Trong trường hợp vợ chồng có địa chỉ thường trú khác nhau, thì ghi địa chỉ thường trú từng người và của cả hai người;

(3) Trong trường hợp ngôi nhà ở nông thôn thì ghi rõ từ xóm (ấp, bản),...;

(4) Ghi các thực trạng khác của ngôi nhà (nếu có) như: quyền sử dụng bất động sản liền kề của chủ sở hữu ngôi nhà theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ Điều 278 đến Điều 283); các hạn chế về kiến trúc và xây dựng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên; nếu ngôi nhà đem giao dịch là nhà đang cho thuê để ở, thì ghi rõ họ, tên người thuê, văn bản xác định người thuê khước từ việc mua ngôi nhà theo các điều kiện do bên bán đặt ra hoặc hết thời hạn thông báo mà người thuê không trả lời;

(5) Trong trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, thì ghi giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng của ngôi nhà đó;

(6) Trong trường hợp thanh toán nhiều lần thì ghi rõ số lần thanh toán, số tiền của từng lần, bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản,..;

(7) Trong trường hợp các bên có thỏa thuận khác về việc nộp thuế và lệ phí thì ghi rõ bên nào nộp, số lượng nộp cho từng loại thuế, lệ phí;

(8) Ghi các thỏa thuận khác ngoài các thỏa thuận đã nêu;

(9) Trong trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị Công chứng viên đọc hợp đồng, thì ghi người yêu cầu công chứng đã nghe đọc hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở *

(một phần ngôi nhà số:.....đường.....phường.....quận.....)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại..... chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

Bên bán ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Bên mua ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cả hai Ông Bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Bằng hợp đồng này, **Bên bán** bán cho **Bên mua** một phần ngôi nhà với những thỏa thuận sau đây:

* Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15 /3 /2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

ĐIỀU 1 ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Đối tượng của hợp đồng này là một phần ngôi nhà số:
đường.....phường.....quận.....thành phố.....⁽³⁾,
có thực trạng như sau :

a. Nhà ở :

- Tổng diện tích sử dụng: m²
- Diện tích xây dựng: m²
- Diện tích xây dựng của tầng trệt:..... m²
- Kết cấu nhà:
- Số tầng:

b. Đất ở:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Diện tích: m²
- Hình thức sử dụng riêng m²

c. Các thực trạng khác:⁽⁴⁾

(phần diện tích nằm ngoài chủ quyền; diện tích vi phạm quy hoạch, trong đó
phần diện tích trong lộ giới)

2. Diện tích nhà và đất ở nêu trên là một phần ngôi nhà do Ông và Bà
là chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở nêu trên theo giấy chứng nhận quyền sở hữu
nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: ngày.....tháng.....
năm.....do..... cấp⁽⁵⁾,
ngôi nhà này có thực trạng về nhà và đất ở như sau:

a. Nhà ở :

- Tổng diện tích sử dụng: m²
- Diện tích xây dựng: m²
- Diện tích xây dựng của tầng trệt:..... m²
- Kết cấu nhà:
- Số tầng:

b. Đất ở:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Diện tích: m²
- Hình thức sử dụng riêng m²

ĐIỀU 2

GIA VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá mua bán một phần ngôi nhà nêu trên là:.....
(bằng chữ:.....).

2. **Bên mua** thanh toán một lần cho **Bên bán** bằng đồng Việt Nam⁽⁶⁾.

3. **Bên mua** giao và **Bên bán** nhận đủ số tiền mua bán căn nhà nêu trên. Việc giao
và nhận số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

ĐIỀU 3**GIAO NHẬN NHÀ**

Bên bán giao và **Bên mua** nhận phần ngôi nhà đúng như thực trạng nêu trên vào ngàytháng.....năm.....; trong thời hạn chưa giao nhà, **Bên bán** có trách nhiệm bảo quản ngôi nhà đó.

ĐIỀU 4**VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc mua bán phần ngôi nhà gồm: thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và lệ phí công chứng do **Bên mua** chịu trách nhiệm nộp⁽⁷⁾.

ĐIỀU 5**ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ**

1. **Bên mua** có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký trước bạ sang tên đối với ngôi nhà nêu trên tại
Bên bán phải hỗ trợ, tạo điều kiện cho **Bên mua** hoàn thành thủ tục đăng ký trước bạ sang tên tại

2. Quyền sở hữu ngôi nhà nêu trên được chuyển cho **Bên mua**, kể từ thời điểm **Bên mua** thực hiện xong việc đăng ký trước bạ sang tên tại

ĐIỀU 6**TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết; trong trường hợp không tự giải quyết được, cần phải thực hiện bằng cách hòa giải; nếu hòa giải không thành, thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7**CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này phải lập thành văn bản trước khi đăng ký quyền sở hữu và phải được công chứng hoặc chứng thực mới có giá trị để thực hiện.⁽⁸⁾

ĐIỀU 8**CAM KẾT CỦA CÁC BÊN**

Bên bán và **Bên mua** chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam kết sau đây:

1. **Bên bán** cam kết:

- a. Phần ngôi nhà nêu trên:
- Thuộc quyền sở hữu của Bên bán;
 - Không bị tranh chấp về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và quyền thừa kế;
 - Không bị thế chấp, bảo lãnh, mua bán, tặng cho, trao đổi, kê khai làm vốn của doanh nghiệp hoặc thực hiện nghĩa vụ khác;
 - Không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo pháp luật.
- b. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ⁽⁵⁾ nêu trên là bản chính;
- c. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những thoả thuận với **Bên mua** đã ghi trong hợp đồng này.

2. Bên mua cam kết:

- a. Đã xem xét kỹ, biết rõ về nguồn gốc sở hữu và thực trạng ngôi nhà nêu trên, kể cả các giấy tờ về quyền sở hữu nhà, đồng ý mua và không có khiếu nại gì về việc công chứng hợp đồng này;
- b. Thực hiện đúng và đầy đủ những thoả thuận với Bên bán đã ghi trong hợp đồng này.
- c. Phần diện tích ngoài chủ quyền, vi phạm quy hoạch bên mua cam kết chấp hành theo các quy định của Nhà nước.

3. Hai bên cùng cam kết:

- a. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng;
- b. Kể từ ngày ký hợp đồng này, không bên nào được sử dụng bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” ⁽⁵⁾ số..... ngàytháng.....năm..... do cấp cho Ông..... và vợ là Bà..... để thực hiện thế chấp, bảo lãnh, mua bán, tặng cho, trao đổi, kê khai làm vốn doanh nghiệp hoặc các giao dịch khác với bất kỳ hình thức nào cho đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu;
- c. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

ĐIỀU 9
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng hoặc chứng thực này, sau khi đã được nghe lời giải thích của người có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực dưới đây.
2. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này ⁽⁹⁾, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng này.
3. Hợp đồng này được lập thành 03 bản, mỗi bản gồm có.....trang, các bản đều giống nhau. **Bên bán** giữ 01 bản, **Bên mua** giữ 01 bản và 01 bản lưu tại

BÊN BÁN
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN MUA
(ký và ghi rõ họ và tên)

CHÚ THÍCH

(1) - Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là cá nhân:

Ông (Bà)
 Sinh ngày: tháng năm
 Chứng minh nhân dân số: do
 cấp ngày tháng năm
 Địa chỉ thường trú:

Nếu bên nào đó có từ hai người trở lên, thì lần lượt ghi thông tin của từng người như trên; nếu bên mua là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thì ghi hộ chiếu;

Nếu có đại diện, thì ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện.

- Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là tổ chức

Tên tổ chức:
 Tên viết tắt:
 Trụ sở tại:

Quyết định thành lập số ngày tháng năm của
 Điện thoại:
 Đại diện là Ông (Bà)
 Chức vụ:
 Chứng minh nhân dân số: do
 cấp ngày tháng năm
 Việc đại diện được thực hiện theo

(2) Trong trường hợp vợ chồng có địa chỉ thường trú khác nhau, thì ghi địa chỉ thường trú từng người và của cả hai người;

(3) Trong trường hợp ngôi nhà ở nông thôn thì ghi rõ từ xóm (ấp, bản),...;

(4) Ghi các thực trạng khác của ngôi nhà (nếu có) như: quyền sử dụng bất động sản liên kê của chủ sở hữu ngôi nhà theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ Điều 278 đến Điều 283); các hạn chế về kiến trúc và xây dựng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên; nếu ngôi nhà đem giao dịch là nhà đang cho thuê để ở, thì ghi rõ họ, tên người thuê, văn bản xác định người thuê khước từ việc mua ngôi nhà theo các điều kiện do bên bán đặt ra hoặc hết thời hạn thông báo mà người thuê không trả lời;

(5) Trong trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, thì ghi giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng của ngôi nhà đó;

(6) Trong trường hợp thanh toán nhiều lần thì ghi rõ số lần thanh toán, số tiền của từng lần, bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản,...;

(7) Trong trường hợp các bên có thỏa thuận khác về việc nộp thuế và lệ phí thì ghi rõ bên nào nộp, số lượng nộp cho từng loại thuế, lệ phí;

(8) Ghi các thỏa thuận khác ngoài các thỏa thuận đã nêu;

(9) Trong trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị Công chứng viên đọc hợp đồng, thì ghi người yêu cầu công chứng đã nghe đọc hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO NHÀ Ở*
(toàn bộ ngôi nhà số.....đường.....phường.....quận.....)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

Bên tặng cho ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Bên được tặng cho ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Bằng hợp đồng này, **Bên tặng cho** tặng cho **Bên được tặng cho** toàn bộ ngôi nhà với những thỏa thuận sau đây:

* Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15 /3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

ĐIỀU 1 ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Đối tượng của hợp đồng này là ngôi nhà số: đường phường quận thành phố⁽³⁾,
có thực trạng như sau :

a. Nhà ở :

- Tổng diện tích sử dụng: m²
- Diện tích xây dựng: m²
- Diện tích xây dựng của tầng trệt: m²
- Kết cấu nhà:
- Số tầng:

b. Đất ở:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Diện tích: m²
- Hình thức sử dụng riêng m²

(phần diện tích nằm ngoài chủ quyền; diện tích vi phạm quy hoạch, trong đó diện tích trong lộ giới)

c. Các thực trạng khác:⁽⁴⁾

2. Ông và Bà
là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: ngày tháng năm do cấp⁽⁵⁾

3. Giá trị toàn bộ căn nhà nêu trên là:
(bằng chữ:)

ĐIỀU 2 GIAO NHẬN NHÀ VÀ CÁC GIẤY TỜ VỀ NHÀ

1. **Bên tặng cho** giao và **Bên được tặng cho** nhận ngôi nhà đúng như thực trạng nêu trên vào ngày tháng năm

2. **Bên tặng cho** giao và **Bên được tặng cho** nhận bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”⁽⁵⁾ vào ngày tháng năm

ĐIỀU 3

VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ

Thuế và lệ phí liên quan đến việc tặng cho ngôi nhà gồm: thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và lệ phí công chứng do **Bên được tặng cho** chịu trách nhiệm nộp⁽⁶⁾.

ĐIỀU 4 ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ

1. **Bên được tặng cho** có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký trước bạ sang tên đối với ngôi nhà nêu trên tại.....
Bên tặng cho phải hỗ trợ, tạo điều kiện cho **Bên được tặng cho** hoàn thành thủ tục đăng ký trước bạ sang tên đối với ngôi nhà nêu trên tại
2. Quyền sở hữu ngôi nhà nêu trên được chuyển cho **Bên được tặng cho**, kể từ thời điểm **Bên được tặng cho** thực hiện xong việc đăng ký trước bạ sang tên tại

ĐIỀU 5 CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này phải lập thành văn bản trước khi đăng ký quyền sở hữu và phải được công chứng hoặc chứng thực mới có giá trị để thực hiện ⁽⁷⁾.

ĐIỀU 6 CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

Bên tặng cho và **Bên được tặng cho** chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam kết sau đây:

1. **Bên tặng cho** cam kết:
- a. Ngôi nhà nêu trên:
 - Thuộc quyền sở hữu của Bên tặng cho;
 - Không bị tranh chấp về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và quyền thừa kế;
 - Không bị thế chấp, bảo lãnh, mua tặng cho, tặng cho, trao đổi, kê khai là vốn của doanh nghiệp hoặc thực hiện nghĩa vụ khác;
 - Không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo pháp luật.
 - b. Không còn bất kỳ giấy tờ nào về quyền sở hữu ngôi nhà nêu trên;
 - c. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ⁽⁵⁾ nêu trên là bản chính;
 - d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những thỏa thuận với **Bên được tặng cho** đã ghi trong hợp đồng này.

2. **Bên được tặng cho** cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những thỏa thuận với **Bên tặng cho** đã ghi trong hợp đồng này.

3. **Hai bên** cùng cam kết:
- a. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng;
 - b. Kể từ ngày ký hợp đồng này, không bên nào được sử dụng bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” ⁽⁵⁾ số..... ngàytháng.....năm..... do cấp cho Ông..... và vợ là Bà.....

để thực hiện thế chấp, bảo lãnh, mua bán, tặng cho, trao đổi, kê khai làm vốn doanh nghiệp hoặc các giao dịch khác với bất kỳ hình thức nào cho đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu;

c. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

ĐIỀU 7 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng này, sau khi đã được nghe lời giải thích của Công chứng viên dưới đây.

2. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này ⁽⁸⁾, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 03 bản, mỗi bản gồm có.....trang, các bản đều giống nhau. **Bên tặng cho** giữ 01 bản, **Bên được tặng cho** giữ 01 bản và 01 bản lưu tại

BÊN TẶNG CHO
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN ĐƯỢC TẶNG CHO
(ký và ghi rõ họ và tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày tháng năm..... (.....) (8)
tại: (9)

Tôi, Công chứng viên phòng Công chứng số tỉnh (thành phố)

Chứng nhận :

- Hợp đồng tặng cho nhà ở đã được giao kết giữa Bên tặng cho là và Bên được tặng cho là..... (10); các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc lại hợp đồng này (7), đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã ký vào hợp đồng này trước sự có mặt của tôi (11)

- Hợp đồng này gồm bản chính (mỗi bản chính gồm tờ,..... trang), cấp cho:

- + Bên tặng cho bản chính;
- + Bên được tặng cho bản chính;
- + Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số công chứng, quyền số TP/CC-SCC/HĐGD

CÔNG CHỨNG VIÊN
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHÚ THÍCH

(1) - Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là cá nhân:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Địa chỉ thường trú:

Nếu bên nào đó có từ hai người trở lên, thì lần lượt ghi thông tin của từng người như trên; nếu bên được tặng cho là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thì ghi hộ chiếu;

Nếu có đại diện, thì ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện.

- Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là tổ chức

Tên tổ chức:.....
 Tên viết tắt:.....
 Trụ sở tại:

Quyết định thành lập số ngày.....tháng.....năm.....của.....
 Điện thoại:

Đại diện là Ông (Bà)

Chức vụ:

Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....

Việc đại diện được thực hiện theo.....

(2) Trong trường hợp vợ chồng có địa chỉ thường trú khác nhau, thì ghi địa chỉ thường trú từng người và của cả hai người;

(3) Trong trường hợp ngôi nhà ở nông thôn thì ghi rõ từ xóm (ấp, bản),...;

(4) Ghi các thực trạng khác của ngôi nhà (nếu có) như: quyền sử dụng bất động sản liên kế của chủ sở hữu ngôi nhà theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ Điều 278 đến Điều 283); các hạn chế về kiến trúc và xây dựng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên;

(5) Trong trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, thì ghi giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng của ngôi nhà đó;

(6) Trong trường hợp các bên có thỏa thuận khác về việc lệ phí thì ghi rõ bên nào nộp, số lượng nộp;

(7) Ghi các thỏa thuận khác ngoài các thỏa thuận đã nêu;

(8) Trong trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị Công chứng viên đọc hợp đồng, thì ghi người yêu cầu công chứng đã nghe đọc hợp đồng;

(9) Trong dấu ngoặc đơn ghi ngày tháng năm bằng chữ; nếu thực hiện công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng thì ghi giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn;

(10) Ghi địa điểm thực hiện công chứng;

(11) Ghi chủ thể hợp đồng là cá nhân giao kết; nếu có bên nào đó gồm từ 2 người trở lên, thì lần lượt ghi họ tên, giấy tờ tùy thân của từng người;

Nếu có bên là tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của tổ chức đó và ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện;

(12) Nếu một trong các bên ký trước vào hợp đồng theo hướng dẫn tại điểm 2 Mục I của Thông tư 03/2001/TP-CC, thì ghi người đó đã ký trước vào hợp đồng và chữ ký của người đó đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại cơ quan thực hiện công chứng;

Nếu việc điểm chỉ được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 3 Mục I của Thông tư số 03/2001/TP-CC, thì ghi đã điểm chỉ hoặc đã ký và điểm chỉ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRAO ĐỔI NHÀ Ở*

(nhà số:.....đường.....phường.....quận.....
và nhà số:.....đường.....phường.....quận.....)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

Bên A ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Ông.....và Bà.....
 là chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở
 đường.....phường.....
 quận.....tỉnh (thành phố).....⁽³⁾
 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số:.....
 ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp ⁽⁴⁾
 ngôi nhà có thực trạng như sau:

a. Nhà ở :

- Tổng diện tích sử dụng: m²
- Diện tích xây dựng: m²
- Diện tích xây dựng của tầng trệt: m²
- Kết cấu nhà:
- Số tầng:

b. Đất ở:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:

* Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004 QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Diện tích: m²
 - Hình thức sử dụng riêng m²
 - c. Các thực trạng khác:⁽⁵⁾
(phần diện tích nằm ngoài chủ quyền; diện tích vi phạm quy hoạch, trong đó phần diện tích trong lộ giới).
- Giá trị do Bên A và Bên B thỏa thuận là đ
(bằng chữ)

Bên B ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:..... do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:..... do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường..... quận..... thành phố.....⁽²⁾

Ông..... và Bà.....
 là chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số
 phố..... phường.....
 quận..... tỉnh (thành phố).....⁽³⁾
 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số:.....
 ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp⁽⁴⁾
 ngôi nhà có thực trạng như sau:

a. Nhà ở :

- Tổng diện tích sử dụng: m²
- Diện tích xây dựng: m²
- Diện tích xây dựng của tầng trệt: m²
- Kết cấu nhà:
- Số tầng:

b. Đất ở:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Diện tích: m²
- Hình thức sử dụng riêng m²

c. Các thực trạng khác:⁽⁵⁾
(phần diện tích nằm ngoài chủ quyền; diện tích vi phạm quy hoạch, trong đó phần diện tích trong lộ giới).

Giá trị do Bên A và Bên B thỏa thuận là đ
(bằng chữ)

Bằng hợp đồng này, **Bên A** và **Bên B** đồng ý trao đổi cho nhau hai ngôi nhà nêu trên với những thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1
GIAO NHẬN NHÀ VÀ CÁC GIẤY TỜ VỀ NHÀ

1. **Bên A** giao cho **Bên B** ngôi nhà thuộc sở hữu của mình đúng như thực trạng và bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” vào ngàythángnăm

2. **Bên B** giao cho **Bên A** ngôi nhà thuộc sở hữu của mình đúng như thực trạng và bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” vào ngàythángnăm

3. Trong thời hạn chưa giao nhà, hai bên có trách nhiệm bảo quản ngôi nhà của mình.

4. Bên trả cho Bên số tiền chênh lệch về giá trị là
(bằng chữ)

ĐIỀU 2
VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ

Thuế và lệ phí liên quan đến việc trao đổi ngôi nhà gồm:

1. Thuế chuyển quyền sử dụng đất do:

- Bên A nộp:
- Bên B nộp:.....

2. Lệ phí trước bạ do:

- Bên A nộp:
- Bên B nộp:.....

3. Lệ phí công chứng do:

- Bên A nộp:
- Bên B nộp:.....

ĐIỀU 3
CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này phải lập thành văn bản trước khi đăng ký quyền sở hữu và phải được công chứng hoặc chứng thực mới có giá trị để thực hiện⁽⁶⁾.

ĐIỀU 4
CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

Bên A và **Bên B** chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam kết sau đây:

1. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng này;

2. Ngôi nhà đem trao đổi thuộc sở hữu của mình:

- Không bị tranh chấp về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và quyền thừa kế;

- Không bị thế chấp, bảo lãnh, trao đổi, tặng cho, trao đổi, kê khai làm vốn của doanh nghiệp hoặc thực hiện nghĩa vụ khác;

- Không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo pháp luật.

- Không còn bất kỳ giấy tờ nào về quyền sở hữu ngôi nhà nêu trên;

3. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ⁽⁴⁾ nêu trên là bản chính;

4. Đã xem xét kỹ, biết rõ về nguồn gốc sở hữu và thực trạng ngôi nhà nêu trên, kể cả các giấy tờ về quyền sở hữu nhà, đồng ý trao đổi và không có khiếu nại gì về việc công chứng hợp đồng này;

5. Chịu trách nhiệm làm thủ tục đăng ký trước bạ sang tên đổi với hai ngôi nhà nêu trên tại.....

6. Kể từ ngày ký hợp đồng này, không bên nào được sử dụng bản chính “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” ⁽⁵⁾ số..... ngàytháng.....năm..... do.....

cấp cho Ông..... và vợ là Bà.....

và “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” ⁽⁵⁾ số.....

ngày.....tháng.....năm..... do..... cấp

cho Ông..... và vợ là Bà..... để thực

hiện thế chấp, bảo lãnh, mua bán, tặng cho, trao đổi, kê khai làm vốn doanh nghiệp

hoặc các giao dịch khác với bất kỳ hình thức nào cho đến khi hoàn thành thủ tục

đăng ký quyền sở hữu;

7. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

ĐIỀU 5

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng hoặc chứng thực này, sau khi đã được nghe lời giải thích của người có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực dưới đây.

2. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này ⁽⁷⁾, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 03 bản, mỗi bản gồm có.....trang, các bản đều giống nhau. **Bên A** giữ 01 bản, **Bên B** giữ 01 bản và 01 bản lưu tại.....

BÊN A
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN B
(ký và ghi rõ họ và tên)

CHÚ THÍCH

(1) - Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là cá nhân:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Địa chỉ thường trú:

Nếu bên nào đó có từ hai người trở lên, thì lần lượt ghi thông tin của từng người như trên; nếu bên mua là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thì ghi hộ chiếu;
Nếu có đại diện, thì ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện.

- Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là tổ chức

Tên tổ chức:.....
 Tên viết tắt:.....
 Trụ sở tại:

Quyết định thành lập số ngày.....tháng.....năm.....của.....
 Điện thoại:

Đại diện là Ông (Bà)
 Chức vụ:

Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Việc đại diện được thực hiện theo.....

(2) Trong trường hợp vợ chồng có địa chỉ thường trú khác nhau, thì ghi địa chỉ thường trú từng người và của cả hai người;

(3) Trong trường hợp ngôi nhà ở nông thôn thì ghi rõ từ xóm (ấp, bản),...;

(4) Ghi các thực trạng khác của ngôi nhà (nếu có) như: quyền sử dụng bất động sản liền kề của chủ sở hữu ngôi nhà theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ Điều 278 đến Điều 283); các hạn chế về kiến trúc và xây dựng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên; nếu ngôi nhà đem giao dịch là nhà đang cho thuê để ở, thì ghi rõ họ, tên người thuê, văn bản xác định người thuê khước từ việc mua ngôi nhà theo các điều kiện do bên bán đặt ra hoặc hết thời hạn thông báo mà người thuê không trả lời;

(5) Trong trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, thì ghi giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng của ngôi nhà đó;

(6) Ghi các thỏa thuận khác ngoài các thỏa thuận đã nêu;

(7) Trong trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị Công chứng viên đọc hợp đồng, thì ghi người yêu cầu công chứng đã nghe đọc hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ Ở*

Bên ủy quyền ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông).....
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số:đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....⁽²⁾

Ông.....và Bà.....
 là chủ sở hữu ngôi nhà số.....đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....⁽³⁾
 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số:.....
 ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp⁽⁴⁾

Bên được ủy quyền ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Nơi thường trú tại số:

Bằng hợp đồng này, **Bên ủy quyền** đồng ý ủy quyền cho **Bên được ủy quyền** với những thỏa thuận sau đây:

* Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

ĐIỀU 1 PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bên ủy quyền ủy quyền cho Bên được ủy quyền quản lý, sử dụng toàn bộ ngôi nhà nêu trên. Nhân danh Bên ủy quyền, Bên được ủy quyền thực hiện các việc sau đây :

- Bảo quản và giữ gìn ngôi nhà, trong trường hợp ngôi nhà bị hư hỏng hoặc giảm sút giá trị, thì sửa chữa, khôi phục giá trị của ngôi nhà đó;
- Được khai thác công dụng, hưởng lợi tức từ ngôi nhà nêu trên và thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng ngôi nhà ⁽⁵⁾

ĐIỀU 2 THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền là..... kể từ ngày.....tháng.....năm.....

ĐIỀU 3 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN ỦY QUYỀN

1. **Bên ủy quyền** có các nghĩa vụ sau đây :
 - Giao ngôi nhà và cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để Bên được ủy quyền thực hiện công việc được ủy quyền;
 - Chịu trách nhiệm về những việc đã giao cho Bên được ủy quyền thực hiện;
 - Thanh toán cho Bên được ủy quyền các chi phí hợp lý khi thực hiện các việc được ủy quyền;
 - Trả thù lao cho Bên được ủy quyền với số tiền là (nếu có);
 - Chịu trách nhiệm nộp lệ phí công chứng hợp đồng ủy quyền này.
2. **Bên ủy quyền** có quyền yêu cầu Bên được ủy quyền thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền .

ĐIỀU 4 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. **Bên được ủy quyền** có các nghĩa vụ sau đây:

.....- Bảo

 - Thực hiện công việc theo ủy quyền và báo cho Bên ủy quyền về tiến độ và kết quả thực hiện;
 - Giao cho Bên ủy quyền ngôi nhà và các tài liệu, phương tiện nêu trên khi hết thời hạn ủy quyền.
2. **Bên được ủy quyền** có các quyền sau đây:
 - Yêu cầu Bên ủy quyền cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền;
 - Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được ủy quyền nêu trên và được nhận thù lao như đã thỏa thuận.

ĐIỀU 5 CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này phải lập thành văn bản trước khi đăng ký quyền sở hữu và phải được công chứng hoặc chứng thực mới có giá trị để thực hiện ⁽⁶⁾.

ĐIỀU 6 CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

Bên ủy quyền và **Bên được ủy quyền** chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cùng cam kết sau đây:

1. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng này.
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng này; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

ĐIỀU 7 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng này, sau khi đã được nghe lời giải thích của Công chứng viên dưới đây.

2. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này ⁽⁷⁾, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

BÊN ỦY QUYỀN
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký và ghi rõ họ và tên)

CHÚ THÍCH

(1) - Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là cá nhân:

Ông (Bà)
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Nơi thường trú:.....

Nếu bên nào đó có từ hai người trở lên, thì lần lượt ghi thông tin của từng người như trên; nếu bên thuê là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thì ghi hộ chiếu;

Nếu có đại diện, thì ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện.

- Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là tổ chức

Tên tổ chức:.....
 Tên viết tắt:.....
 Trụ sở tại:
 Quyết định thành lập số ngày..... tháng..... năm..... của.....
 Điện thoại:
 Đại diện là Ông (Bà)
 Chức vụ:
 Chứng minh nhân dân số:..... do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Việc đại diện được thực hiện theo.....

(2) Trong trường hợp vợ chồng có địa chỉ thường trú khác nhau, thì ghi địa chỉ thường trú từng người và của cả hai người;

(3) Trong trường hợp ngôi nhà ở nông thôn thì ghi rõ từ xóm (ấp, bản),...;

(4) Ghi các thực trạng khác của ngôi nhà (nếu có) như: quyền sử dụng bất động sản liền kề của chủ sở hữu ngôi nhà theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ Điều 278 đến Điều 283);

(5) Trong trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, thì ghi giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng của ngôi nhà đó;

(6) Ghi các thỏa thuận khác ngoài các thỏa thuận đã nêu;

(7) Trong trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị Công chứng viên đọc hợp đồng, thì ghi người yêu cầu công chứng đã nghe đọc hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HỦY BỎ HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN*

(Căn nhà số : đường.....
phường quận.....)

Chúng tôi ký tên dưới đây gồm:

BÊN A: (Bên ủy quyền)

Ông:
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chủ thường trú:

Bà:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chủ thường trú:

BÊN B: (Bên được quyền)

Ông:
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chủ thường trú:

Bà:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chủ thường trú:

* Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15 /3 /2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Nguyên vào ngàytháng.....năm....., Bên A có lập hợp đồng ủy quyền cho Bên B được quyền quản lý, sử dụng, sửa chữa, cho thuê (hoặc bán) căn nhà số....., đường có chứng nhận của Phòng Công chứng số thành phố Hồ Chí Minh vào ngàytháng..... năm

phườ

Nay bằng hợp đồng này chúng tôi thỏa thuận như sau :

Điều 1. Hai bên cùng đồng ý hủy bỏ toàn bộ và vô điều kiện hợp đồng ủy quyền nêu trên.

Điều 2. Bên A cam kết chịu mọi trách nhiệm về các hành vi Bên B đã thực hiện, trong phạm vi Bên A đã ủy quyền cho Bên B trong hợp đồng trên đây.

Điều 3. Kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng về việc hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền và được Công chứng viên chứng nhận, Hợp đồng ủy quyền số ngàytháng.....năm..... không còn hiệu lực nữa. Đồng thời Bên A có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hủy bỏ hợp đồng ủy quyền nêu trên theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 03 bản, mỗi bản 02 trang, mỗi bên giữ 01 bản, Phòng công chứng số..... lưu 01 bản.

Lập tại Phòng công chứng số ngày.....tháng.....năm.....

BÊN A
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN B
(ký và ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở*

(toàn bộ ngôi nhà số.....đường.....phường.....quận.....)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

Bên cho thuê ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường..... quận..... thành phố.....⁽²⁾

Bên thuê ⁽¹⁾:

Ông (Bà)
 Sinh ngày tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số: đường.....
 phường..... quận..... thành phố.....⁽²⁾

Bằng hợp đồng này, **Bên cho thuê** đồng ý cho **Bên thuê** thuê toàn bộ ngôi nhà với những thỏa thuận sau đây:

* Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

ĐIỀU 1 ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Đối tượng của hợp đồng này là ngôi nhà số:đường
phường quận thành phố⁽³⁾,
có thực trạng như sau:

a. Nhà ở:

- Tổng diện tích sử dụng: m²
- Diện tích xây dựng: m²
- Diện tích xây dựng của tầng trệt: m²
- Kết cấu nhà:
- Số tầng:

b. Đất ở:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Diện tích: m²
- Hình thức sử dụng riêng m²

c. Các thực trạng khác:⁽⁴⁾

(phần diện tích nằm ngoài chủ quyền; diện tích vi phạm quy hoạch, trong đó phần diện tích trong lộ giới)

2. Ông và Bà.....
là chủ sở hữu nhà ở và có quyền sử dụng đất ở nêu trên theo giấy chứng nhận quyền
sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: ngày..... tháng..... năm.....
do cấp⁽⁵⁾

ĐIỀU 2

GIÁ THUÊ NGÔI NHÀ

1. Giá thuê ngôi nhà là: đ
(bằng chữ:.....).

2. **Bên thuê** trả tiền thuê nhà cho **Bên cho thuê** bằng đồng Việt Nam theo định kỳ một lần, vào ngày đầu tiên của mỗi định kỳ.
Việc giao và nhận số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3 THỜI HẠN THUÊ

Thời hạn thuê ngôi nhà nêu trên là..... kể từ ngày..... tháng..... năm.....

ĐIỀU 4 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN CHO THUÊ

1. **Bên cho thuê** có các nghĩa vụ sau đây :

- Giao nhà cho Bên thuê theo đúng hợp đồng;
- Bảo đảm cho người thuê sử dụng ổn định nhà trong thời hạn thuê;

- Bảo dưỡng, sửa chữa nhà theo định kỳ hoặc theo thỏa thuận; nếu bên cho thuê không bảo dưỡng, sửa chữa nhà mà gây thiệt hại cho Bên thuê, thì phải bồi thường;
- Tạo điều kiện cho Bên thuê sử dụng thuận tiện diện tích thuê;
- Nộp các khoản thuế về nhà và đất (nếu có).

2. Bên cho thuê có các quyền sau đây:

- Nhận đủ tiền thuê nhà đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng nhưng phải báo cho Bên thuê biết trước một tháng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên thuê có một trong các hành vi sau đây :
 - + Không trả tiền thuê nhà liên tiếp trong ba tháng trở lên mà không có lý do chính đáng;
 - + Sử dụng nhà không đúng mục đích thuê;
 - + Làm nhà hư hỏng nghiêm trọng;
 - + Sửa chữa, đổi hoặc cho người khác thuê lại toàn bộ hoặc một phần nhà đang thuê mà không có sự đồng ý của bên cho thuê;
 - + Làm mất trật tự công cộng nhiều lần và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt bình thường của những người xung quanh;
 - + Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vệ sinh môi trường;
- Cải tạo, nâng cấp nhà cho thuê khi được Bên thuê đồng ý, nhưng không được gây phiền hà cho bên thuê sử dụng chỗ ở;
- Được lấy lại nhà cho thuê khi hết hạn hợp đồng thuê.

ĐIỀU 5 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN THUÊ

1. Bên thuê có các nghĩa vụ sau đây :

- Sử dụng nhà đúng mục đích đã thỏa thuận;
- Trả đủ tiền thuê nhà đúng kỳ hạn đã thỏa thuận;
- Giữ gìn nhà, sửa chữa những hư hỏng do mình gây ra;
- Tôn trọng quy tắc sinh hoạt công cộng;
- Trả tiền điện, nước, điện thoại, vệ sinh và các chi phí phát sinh khác trong thời gian thuê nhà;
- Trả nhà cho Bên cho thuê theo đúng thỏa thuận.

2. Bên thuê có các quyền sau đây :

- Nhận nhà thuê theo đúng thỏa thuận;
- Được đổi nhà đang thuê với bên thuê khác, nếu được Bên cho thuê đồng ý bằng văn bản;
- Được cho thuê lại nhà đang thuê, nếu được Bên cho thuê đồng ý bằng văn bản;
- Được tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận với Bên cho thuê, trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu nhà;
- Được ưu tiên ký hợp đồng thuê tiếp, nếu đã hết hạn thuê mà nhà vẫn dùng để cho thuê;

- Được ưu tiên mua nhà đang thuê, khi Bên cho thuê thông báo về việc bán ngôi nhà;

- Đơn phương đình chỉ hợp đồng thuê nhà nhưng phải báo cho Bên cho thuê biết trước một tháng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên cho thuê có một trong các hành vi sau đây:

- + Không sửa chữa nhà khi chất lượng nhà giảm sút nghiêm trọng;
- + Tăng giá thuê nhà bất hợp lý;
- + Quyền sử dụng nhà ở bị hạn chế do lợi ích của người thứ ba.

- Được thay đổi cấu trúc ngôi nhà nếu được Bên cho thuê đồng ý bằng văn bản.

ĐIỀU 6 TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết; trong trường hợp không tự giải quyết được, cần phải thực hiện bằng cách hòa giải; nếu hòa giải không thành thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7 CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này phải lập thành văn bản và phải được công chứng hoặc chứng thực mới có giá trị để thực hiện. ⁽⁶⁾

ĐIỀU 8 CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

Bên cho thuê và **Bên thuê** chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cùng cam kết sau đây :

1. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng này.
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những thỏa thuận với Bên thuê đã ghi trong hợp đồng này; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

ĐIỀU 9 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng (chứng thực) này, sau khi đã được nghe lời giải thích của người có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực dưới đây.

2. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này ⁽⁷⁾, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều

khoản ghi trong hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 03 bản, mỗi bản gồm có.....trang, các bản đều giống nhau. **Bên cho thuê** giữ 01 bản, **Bên thuê** giữ 01 bản và 01 bản lưu tại.....

BÊN CHO THUÊ
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN THUÊ
(ký và ghi rõ họ và tên)

CHÚ THÍCH

(1) - Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là cá nhân:

Ông (Bà)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Địa chỉ thường trú:

Nếu bên nào đó có từ hai người trở lên, thì lần lượt ghi thông tin của từng người như trên; nếu bên thuê là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thì ghi hộ chiếu;
Nếu có đại diện, thì ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện.

- Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là tổ chức

Tên tổ chức:.....
 Tên viết tắt:.....
 Trụ sở tại:

Quyết định thành lập số ngày.....tháng.....năm.....của.....
 Điện thoại:

Đại diện là Ông (Bà)

Chức vụ:

Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Việc đại diện được thực hiện theo.....

(2) Trong trường hợp vợ chồng có địa chỉ thường trú khác nhau, thì ghi địa chỉ

thường trú từng người và của cả hai người;

(3) Trong trường hợp ngôi nhà ở nông thôn thì ghi rõ từ xóm (ấp, bản),...;

(4) Ghi các thực trạng khác của ngôi nhà (nếu có) như: quyền sử dụng bất động sản liền kề của chủ sở hữu ngôi nhà theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ Điều 278 đến Điều 283); các hạn chế về kiến trúc và xây dựng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên;

(5) Trong trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, thì ghi giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng của ngôi nhà đó;

(6) Ghi các thỏa thuận khác ngoài các thỏa thuận đã nêu;

(7) Trong trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị Công chứng viên đọc hợp đồng, thì ghi người yêu cầu công chứng đã nghe đọc hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN BÁN NHÀ Ở

Bên ủy quyền (1):

Ông (Bà)
 Sinh ngày:..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Cùng vợ (chồng) là Bà (Ông):.....
 Sinh ngày..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Cả hai ông bà cùng thường trú tại số:đường.....
 phường.....quận.....thành phố.....(2)

Ông và Bà
 là chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở nêu trên theo giấy chứng nhận quyền sở
 hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số:..... ngày.....tháng.....năm.....
 do cấp (4)

Bên được ủy quyền (1):

Ông (Bà)
 Sinh ngày..... tháng..... năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày..... tháng..... năm.....
 Địa chỉ thường trú :

Bằng hợp đồng này, **Bên ủy quyền** đồng ý ủy quyền cho **Bên được ủy quyền**
 với những thỏa thuận sau đây :

ĐIỀU 1
PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bên ủy quyền ủy quyền cho **Bên được ủy quyền** bán toàn bộ ngôi nhà nêu
 trên. Nhân danh **Bên ủy quyền**, **Bên được ủy quyền** thực hiện các việc sau
 đây:

- Tạo điều kiện cho người mua tìm hiểu các thông tin về ngôi nhà nêu trên;

- Thỏa thuận với bên mua về các điều khoản trong nội dung của hợp đồng mua bán nhà;
- Cùng bên mua thực hiện thủ tục công chứng hợp đồng mua bán nhà ở tại cơ quan công chứng;
- Cùng bên mua thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng mua bán nhà ở đã cam kết và hỗ trợ, tạo điều kiện cho bên mua hoàn thành thủ tục đăng ký trước bạ sang tên đối với ngôi nhà nêu trên tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (5)

ĐIỀU 2 THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền là..... kể từ ngày.....tháng.....năm.....

ĐIỀU 3 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN ỦY QUYỀN

1. Bên ủy quyền có các nghĩa vụ sau đây:

- Giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số ngàythángnăm do cấp (4) và cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để Bên được ủy quyền thực hiện công việc được ủy quyền;
- Chịu trách nhiệm về những việc đã giao cho Bên được ủy quyền thực hiện;
- Thanh toán cho Bên được ủy quyền các chi phí hợp lý khi thực hiện các việc được ủy quyền;
- Trả thù lao cho Bên được ủy quyền với số tiền là.....(nếu có);
- Chịu trách nhiệm nộp lệ phí công chứng hợp đồng ủy quyền này.

2. Bên ủy quyền có các quyền sau đây :

- Yêu cầu Bên được ủy quyền thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền nêu trên;
- Yêu cầu Bên được ủy quyền giao toàn bộ số tiền bán ngôi nhà nêu trên.

ĐIỀU 4 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Bên được ủy quyền có các nghĩa vụ sau đây :

- Bảo quản, giữ gìn bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số ngày tháng năm do.....cấp (và các tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc ủy quyền;
- Thực hiện công việc theo ủy quyền và báo cho Bên ủy quyền về tiến độ và kết quả thực hiện;
- Giao cho Bên ủy quyền toàn bộ số tiền thu được từ việc bán ngôi nhà nêu trên;

2. Bên được ủy quyền có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên ủy quyền cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền;
- Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được ủy quyền nêu trên và được nhận thù lao như đã thỏa thuận.

**ĐIỀU 5
CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hợp đồng này phải lập thành văn bản trước khi đăng ký quyền sở hữu và phải được công chứng hoặc chứng thực mới có giá trị để thực hiện (6).

**ĐIỀU 6
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cùng cam đoan sau đây:

1. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng này.
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những thỏa thuận với Bên thuê đã ghi trong hợp đồng này; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

**ĐIỀU 7
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng này, sau khi đã được nghe lời giải thích của Công chứng viên dưới đây.

2. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này (7), đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

BÊN ỦY QUYỀN
(ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký và ghi rõ họ và tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày tháng năm..... (.....) (8)
 tại: (9)
 Tôi , Công chứng viên phòng Công chứng
 số tỉnh (thành phố)

Chứng nhận :

- Hợp đồng ủy quyền bán nhà đã được giao kết giữa Bên ủy quyền là
 và Bên được ủy quyền là (10); các bên đã tự nguyện
 thỏa thuận giao kết hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội
 dung hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết hợp đồng có năng lực hành vi
 dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này phù hợp với pháp luật,
 đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc lại hợp đồng này (7), đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi
 trong hợp đồng và đã ký vào hợp đồng này trước sự có mặt của tôi (11)

- Hợp đồng này gồm bản chính (mỗi bản chính gồm
 tờ, trang), cấp cho:

- + Bên ủy quyền bản chính;
- + Bên được ủy quyền bản chính;
- + Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số công chứng, quyển số TP/CC-SCC/HĐGD

CÔNG CHỨNG VIÊN
 (ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHÚ THÍCH

(1) - Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là cá nhân:

Ông (Bà)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Địa chỉ thường trú:

Nếu bên nào đó có từ hai người trở lên, thì lần lượt ghi thông tin của từng người như trên; nếu bên thuê là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thì ghi hộ chiếu;
Nếu có đại diện, thì ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện.

- Trong trường hợp bên giao kết hợp đồng là tổ chức

Tên tổ chức:.....
 Tên viết tắt:.....
 Trụ sở tại:

Quyết định thành lập số ngày.....tháng.....năm.....của.....
 Điện thoại:

Đại diện là Ông (Bà)

Chức vụ:

Chứng minh nhân dân số:.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....

Việc đại diện được thực hiện theo.....

(2) Trong trường hợp vợ chồng có địa chỉ thường trú khác nhau, thì ghi địa chỉ thường trú từng người và của cả hai người;

(3) Trong trường hợp ngôi nhà ở nông thôn thì ghi rõ từ xóm (ấp, bản),...;

(4) Ghi các thực trạng khác của ngôi nhà (nếu có) như: quyền sử dụng bất động sản liền kề của chủ sở hữu ngôi nhà theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ Điều 278 đến Điều 283);

(5) Trong trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, thì ghi giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng của ngôi nhà đó;

(6) Ghi các thỏa thuận khác ngoài các thỏa thuận đã nêu;

(7) Trong trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị Công chứng viên đọc hợp đồng, thì ghi người yêu cầu công chứng đã nghe đọc hợp đồng;

(8) Trong dấu ngoặc đơn ghi ngày tháng năm bằng chữ; nếu thực hiện công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng thì ghi giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn;

(9) Ghi địa điểm thực hiện công chứng;

(10) Ghi chủ thể hợp đồng là cá nhân giao kết; nếu có bên nào đó gồm từ 2 người trở lên, thì lần lượt ghi họ tên, giấy tờ tùy thân của từng người;

Nếu có bên là tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của tổ chức đó và ghi họ tên, giấy tờ tùy thân và tư cách của người đại diện;

(11) Nếu một trong các bên ký trước vào hợp đồng theo hướng dẫn tại điểm 2 Mục I của Thông tư 03/2001/TP-CC, thì ghi người đó đã ký trước vào hợp đồng và chữ ký của người đó đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại cơ quan thực hiện công chứng;

Nếu việc điểm chỉ được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 3 Mục I của Thông tư số 03/2001/TP-CC, thì ghi đã điểm chỉ hoặc đã ký và điểm chỉ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THANH LÝ
HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ*

(Căn nhà số : đường.....
phường quận.....)

Chúng tôi ký tên dưới đây gồm :

BÊN CHO THUÊ NHÀ: (Gọi tắt là Bên A)

Ông/Bà:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Chứng minh nhân dân số:.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ thường trú:

BÊN THUÊ NHÀ: (Gọi tắt là Bên B)

Công ty:

Trụ sở số:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Do Ông (Bà):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chứng minh nhân dân số:.....do.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú:

* Mẫu này ban hành kèm theo quyết định số 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

.....
 Làm đại diện theo Giấy ủy quyền số:.....

Căn cứ vào hợp đồng thuê nhà đã ký giữa chúng tôi tại Phòng Công chứng sốngàytháng.....năm....., chúng tôi thỏa thuận việc thanh lý hợp đồng thuê nhà như sau :

Điều 1. Hai bên cùng đồng ý chấm dứt trước thời hạn thuê nhà kể từ ngàytháng.....

Điều 2. Bên A xác nhận đã nhận lại phân nhà cho thuê và Bên B đã thanh toán đủ tiền thuê nhà cho Bên A. Mọi vấn đề có liên quan đến hợp đồng thuê nhà hai bên đã tự giải quyết xong.

Điều 3. Hai bên cam kết không tranh chấp hay khiếu nại gì về sau.

Điều 4. Kể từ ngày hợp đồng thanh lý này được hai bên ký kết và Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, Hợp đồng thuê nhà nêu trên không còn giá trị nữa.

Hợp đồng được lập thành.....bản, mỗi bản.....trang, mỗi bên giữ 01 bản, Phòng công chứng số..... lưu 01 bản.

Lập tại Phòng công chứng số ngày.....tháng.....năm.....

BÊN A
 (ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN B
 (ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số:___/2004/QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

² Ghi rõ Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, quận, huyện nơi có đất.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

² Trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng theo dự án thổ động gọi Chính phủ.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

² Trường hợp thuộc thẩm quyền của Chính phủ thổ động gọi Chính phủ

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

² Ghi rõ Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, quận, huyện nơi có đất.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___ /2004/ QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___ /2004/ QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/ QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___ /2004/ QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: ___/2004/QĐ-UB ngày ___/___/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹ Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2004/QĐ-UB ngày 15/3/ 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.